

DC870
TH205D

VĂN PHONG

THEO DẤU CHÂN VOI RỪNG

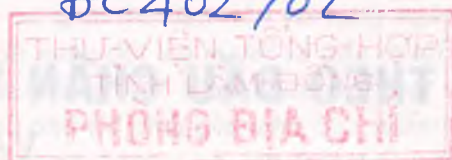


NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ
CÔNG TY PHÁT HÀNH SÁCH LÂM ĐỒNG

VĂN PHONG

THEO DẤU CHÂN **VOI** RỪNG

Đc 402 / 02



Thư viện tỉnh Lâm Đồng

DC. 567



**NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ
CÔNG TY PHÁT HÀNH SÁCH LÂM ĐỒNG**

501.502.54

THEO DẤU CHÂN VOI RỪNG

VĂN PHONG

Chịu trách nhiệm xuất bản : DINH QUANG NHẢ

Biên tập : HỒNG NHẬT

Sửa bản in : HỒNG NHẬT

Trình bày : ANH HẢO

Bìa : PHƯƠNG DUYỀN

501.502.54

In 1000 cuốn, khổ 13x19cm tại Xí nghiệp in Số 5 (PX.3), TP.HCM. Giấy đăng ký kế hoạch xuất bản số 85/1467 XB-QLXB ký ngày 29-10-2002. In xong và nộp lưu chiểu Quý III - 2002.

MẤY LỜI TRI ÂM

Từ xa xưa, con voi đã là một loài vật rất gần gũi và thân thiện với đời sống của nhiều dân tộc trên thế giới trong đó có Việt Nam. Voi được thuần dưỡng để giúp ích cho con người từ chuyên chở, tiêu khiển đến đánh trận và cả mua bán trao đổi.

Nhưng cũng giống như ở một số nơi khác, do môi trường sống ngày càng bị thu hẹp nên voi rừng ngày càng ít đi. Cá biệt, voi đã xung đột với người và gây ra tội ác với nhiều người dân tại Đồng Nai, Bình Thuận và một vài nơi khác. Vì thế, Chính phủ đã phải giao cho Cục Kiểm lâm tổ chức di dời đàn voi dữ Tánh Linh lên Đắc Lắc vào cuối năm 2001. Đó là một chiến dịch gây nhiều tranh cãi, tốn nhiều tiền của lẫn mồ hôi công sức nhưng vẫn gặp sự cố làm cho không ít người trong đó có chuyên gia Malaysia sẽ phải nhớ mãi.

Những bài viết được tập hợp trong cuốn sách này thể hiện công sức, trách nhiệm, sự vất vả của một nhà báo đã đeo bám chiến dịch ngay từ lúc chuẩn bị và sau đó

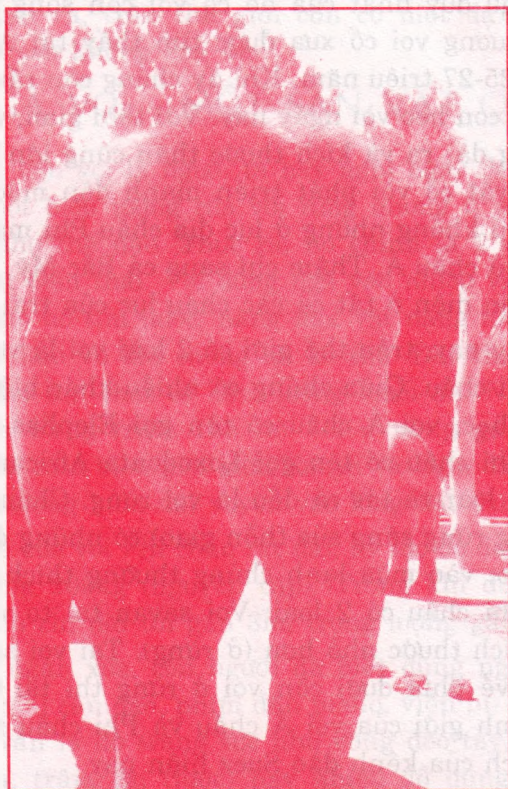
lại may mắn được Tòa soạn phân công theo chân đoàn săn bắt voi quốc tế nhằm đem đến cho độc giả những thông tin thời sự nóng hổi nhất. Cuốn sách có thể là một tư liệu tham khảo cho những ai quan tâm đến môi trường, cho những ai yêu thích động vật và cho cả những cán bộ kiểm lâm quan tâm đến công việc của mình. Cuốn sách cũng sẽ giúp gợi lại những kỷ niệm khó quên đối với những ai từng tham gia chiến dịch di dời. Và qua đó nhắc nhở mỗi người chúng ta có thêm trách nhiệm đối với môi trường sống xung quanh để người và loài vật cùng chung sống hòa thuận trên hành tinh.

Chắc chắn cuốn sách sẽ khó tránh khỏi khiếm khuyết, xin được bạn đọc lượng tình bỏ qua và mong nhận được những góp ý chân tình, những nhịp cầu tri âm của bạn đọc gần xa.

Đà Lạt tháng 8/2002

Tác giả.

PHẦN 1:
**ĐẠI CƯƠNG
VỀ THẾ GIỚI LOÀI VỌI**



NHẬN DIỆN LOÀI VOI

Voi là một loài động vật có vú (thú ở cạn) hiện có kích cỡ to lớn nhất trên thế giới và là đại biểu duy nhất của họ có vòi còn sống trên trái đất. Bộ xương voi cổ xưa được tìm thấy tại Ai Cập có niên đại 25-27 triệu năm. Khi ấy chúng còn rất nhỏ, vòi ngắn như con heo vòi ngày nay. Với thời gian, vòi chúng ngày càng dài ra và kích thước thân cũng lớn lên theo. Bộ động vật có vòi phát triển mạnh đến mức loài voi phải di trú không những ở lục địa châu Phi mà sang cả châu Âu và châu Á. Thậm chí sang cả Bắc Mỹ. Như thế, voi đã hiện diện ở tất cả các châu lục của trái đất.

Ngày nay, trên thế giới có 2 loài voi là voi Á châu và voi Phi châu. Giữa chúng có nhiều khác biệt cơ bản. Về khoa học, voi Á châu có tên gọi *Elephas maximus* còn voi Phi châu có tên gọi *Loxodonta Africana*. Voi Á châu có 4 loài và tất cả đều là voi rừng. Chúng thường thích vùng rừng sáng sủa (hỗn giao) có những đám rậm, có cây cao; vào mùa lạnh chúng thường thích ra nắng cỏ. Voi Phi châu có 2 loại: Voi savan tai to và voi tai tròn có kích thước nhỏ hơn (ở rừng). Tai voi savan nhỏ hẹp dần về phía dưới còn voi ở rừng thì tai tròn xoe. Đường ranh giới của voi Á châu và Phi châu nằm trên đường vạch của kênh đào Suez hiện nay.

Điểm khác biệt dễ thấy giữa voi Á châu với Phi châu là ở kích thước, ở cái lưng và cặp ngà. Voi Phi châu có chiều cao đến 4m (tính đến vai) trong khi voi Á châu

kích thước nhỏ hơn và thường không cao hơn 3m. Do kích thước lớn hơn nên trọng lượng voi Phi châu cũng nặng hơn có thể tới 7 tấn, con đực thường nặng hơn con cái. Lưng voi Á châu gồ lên trong khi lưng voi Phi châu võng xuống. Chỉ con voi đực Á châu có ngà trong khi ở voi Phi châu cả con cái lẫn đực đều có ngà.

Ngoài ra, trên thế giới còn có một dạng voi lùn với chiều cao không quá 1m.

NGÀ VOI - MỘT SẢN VẬT QUÝ

Nói đến voi là người ta hay nghĩ ngay đến cặp ngà như là một biểu tượng của voi rừng nhưng ít ai biết ngà cấu tạo như thế nào. Thực ra, nó chính là 2 chiếc răng nanh trên biến thái. Voi dùng ngà vào nhiều việc như lột vỏ cây, đào hố tìm nước, nâng một vật nặng như khúc gỗ và có thể làm vũ khí chống lại kẻ thù. Đôi khi, voi dùng ngà để đào tìm chất có hàm lượng muối ăn. Người ta đã ghi nhận hàng trăm thể hệ voi ở vùng gần núi lửa Mount Elgon trên biên giới giữa Kenya và Uganda dùng ngà đào một đường hầm dài xuyên vào lòng đất dài 160m.

Ngà của voi Phi châu rất dài, kỷ lục đo được dài đến 4,1m, nặng 200kg (nguyên cặp). Trong khi đó, cặp ngà voi Á châu chỉ dài tới gần 3m, trọng lượng gần 150kg.

Từ ngàn xưa, con người đã biết dùng ngà voi làm đồ dùng như cán dao, phím đàn piano, viên bi da, nhưng chủ yếu vẫn là đồ trang sức như vòng đeo tay, vòng đeo tai, nhẫn, trâm cài (lược) hay nhiều đồ dùng khác chỉ dành cho giới quý tộc giàu có nên ngà voi được coi như một thứ đồ trang sức đắt tiền. Cùng với xương voi, ở châu Âu vào những thế kỷ trước người ta đã lập nên cả

những xương chế biến ngà và xương voi. Ước tính, có thời kỳ hàng năm tại châu Âu người ta đã chế biến đến 535 tấn ngà và xương voi. Ngà voi cũng được sử dụng để làm thuốc (mài ra) và được xem như là một trong những loại thần dược nên rất quý.

Một cặp ngà voi tùy theo tuổi voi (voi càng lớn tuổi ngà càng quý) mà có giá trị khác nhau. Thông thường, một cặp ngà nặng 100kg có giá hàng trăm triệu đồng. Chính nhu cầu này đã làm cho loài voi bị rơi vào nhóm các động vật hoang dã có nguy cơ diệt chủng.

“CON VỎI CON VOI, CÁI VỎI ĐI TRƯỚC”

Một bộ phận rất quan trọng và có thể coi là biểu tượng của voi là cái vòi “con vỏi con voi, cái vỏi đi trước”. Nó chính là cái mũi của voi phát triển trong quá trình tiến hóa từ môi trên lên đến mũi. Vòi là một tập hợp các cơ bắp nên rất khỏe. Theo nhà động vật học người Pháp là Georges Cuvier (1769-1832) thì trên một vòi voi có đến 40.000 gân bắp dọc và ngang giúp cho nó vận động theo đủ các chiều, lại có thể rút ngắn hay thò dài ra. Vòi voi là một thứ vũ khí lợi hại dùng để quật chết con mồi. Voi dùng vòi để ngủi và thở. Nhờ có vòi mà voi bơi qua sông một cách dễ dàng. Voi cũng dùng vòi để hút nước bơm vào miệng hay phủ nước, bụi cát lên người cho mát.

Nhưng điều đặc biệt ở vòi voi chính là cơ quan khứu giác rất nhạy cảm. Khi đưa vòi lên, voi có thể ngửi được mùi từ cách xa 1,5-2km. Thực tiễn cho thấy, vòi voi chính là một thiết bị truyền hay nhận các tín hiệu âm thanh rất nhạy cảm. Một con voi khi gặp nguy hiểm

kêu lên bép bép thì ở xa 3-5km voi bầy dùng vòi đã có thể nghe được rồi chạy đến giải cứu.

Hàng ngày, voi dùng vòi để ngủi, kiểm tra thức ăn (sờ). Nhờ cái mấu nhỏ nhô lên ở đầu vòi mà voi có thể nhặt được những vật rất nhỏ. Do cổ voi rất ngắn nên nó không thể cúi xuống khi lượm thức ăn và phải nhờ cái vòi làm thay.

VOI ĐI CHUYỂN NHƯ THẾ NÀO?

Một điều bất ngờ nữa ở loài voi tức là bước đi nhẹ nhàng êm ái dù có tấm thân lên đến 5-6 tấn. Vì sao lại có chuyển lạ như vậy?

Bàn chân voi được cấu tạo đặc biệt: Nó không tách ra khỏi ống chân một cách rõ rệt như nhiều loại động vật có vú khác mà được cấu tạo để khung xương không phải gánh chịu trọng lượng quá tải khi di chuyển. Các ngón chân thụt vào, số lượng ngón cũng khác nhau ngay cả với từng con trong cùng một loài, gan bàn chân có bộ lò xo (giường móng) và bàn chân luôn mở rộng ra và phồng trương lên như một thứ lò xo giúp đi lại dễ dàng trên mặt đất gồ ghề. Do mang trên mình một trọng lượng hàng tấn và lại tinh khôn nên khi đã được huấn luyện, voi rất thận trọng khi bước chân qua người chủ.

Bình thường, voi đi bằng một người đi bộ nhanh với tốc độ 6km/giờ nhưng chúng có thể giữ được tốc độ ấy trong nhiều giờ đồng hồ. Khi bị tấn công hay chủ động tấn công, voi có thể chạy với tốc độ 40km/giờ nhưng không thể giữ được tốc độ này lâu. Sở dĩ voi đi nhanh được là vì khi bước gần như một lúc bước cả 2 chân từ một phía thân.

VÌ SAO VOI ÍT NGỦ?

Voi ăn cỏ là chính. Thường có đến 70-80% thức ăn của voi là cỏ. Với tấm thân đồ sộ, mỗi ngày voi cần đến hàng tạ thức ăn. Người ta đã tính một con voi lớn ngoài thiên nhiên cần từ 150-170kg thức ăn mỗi ngày. Do cần lượng thức ăn nhiều nên voi thường phải di chuyển rộng và do đó voi thường ít có điều kiện nghỉ ngơi, ít khi được nằm ngủ kiểu ngủ đêm như các con vật khác. Nhiều lúc, voi chỉ kịp đứng mát để ngủ một lát. Voi thường kiếm ăn nhiều vào lúc bình minh và hoàng hôn. Ở những khu vực voi sống gần vườn rẫy của dân; chúng thường mò ra ăn vào chiều chạng vạng hoặc mờ sáng. Voi thích ăn các loại lá cây ở độ cao trên dưới 2m. Chỉ có một số loại lá cây ngon thì voi mới dùng vòi vươn cao để vặt và bẻ đưa vào mồm. Khi nhổ cỏ hay bẻ lá cây xong, voi thường đập vào gốc cây hoặc đập vào ngà để giữ sạch đất, để tránh kiến. Voi cũng rất thích trái chín quá và có lúc ăn nhiều đến mức bị say.

CHU KỲ SINH TRƯỞNG CỦA VOI

Voi mới sinh ra nặng khoảng 100kg và cao không quá 1m. Voi con tìm vú mẹ bằng vòi nhưng bú thì bằng miệng như những con vật khác. Voi thuộc loài động vật phát triển chậm. Đến năm thứ 10 con cái mới có khả năng sinh sản. Voi cái mang thai từ 20-22 tháng, chăm sóc con rất chu đáo. và trong suốt thời gian mang thai cũng như sau khi sinh một thời gian 2-3 năm nó không cho phép con được quan hệ tình dục. Nghĩa là chu kỳ giữa 2 lần sinh sản là 4 năm và tuổi sinh sản của voi cái kéo dài đến 45 tuổi. Như thế, một voi cái chỉ có thể sinh được từ 8-10 con.

Nhưng khi thức ăn thiếu, khi môi trường sống thay đổi thì nhu cầu sinh sản của voi cũng bị giảm đi.

Do khi sống ngoài thiên nhiên, nhu cầu thức ăn rất lớn nên voi chỉ sống được từ 40 đến 50 tuổi. Tuổi thọ voi Á châu thường là 40 tuổi. Nhưng khi sống ở vườn bách thú hoặc được thuần dưỡng, voi có thể sống đến 70 tuổi do được ăn thức ăn mềm và thức ăn tổng hợp có nhiều chất dinh dưỡng.

TÍNH BẦY ĐÀN CỦA VOI

Một đặc điểm để phân biệt voi với các loài động vật khác chính là tính bầy đàn, hay tính “tổ chức xã hội” của bầy đàn. Trong 1 đàn voi dù ít chỉ 5-7 con hay đông đến hàng chục con, vẫn có 1 con giữ vai trò chỉ huy mà thường là con voi cái (voi đầu đàn). Con này rất khôn, có kinh nghiệm đối phó với các tình huống nguy hiểm có thể xảy đến cho bầy đàn và biết sắp xếp sự hoạt động, sinh hoạt của bầy đàn.

Voi sống theo đàn, ít thì 3-5 con (1 voi cái, 1 đực, 1 con), nhiều thì vài chục, thậm chí hàng trăm con như ở Kenya hay bờ biển Ngà, Srilanka. Thông thường, đàn voi điển hình gồm 1 voi cái già (đầu đàn); 2,3 voi chị, voi đang trưởng thành (có thể đực hoặc cái) và voi con. Lúc nhỏ voi con sống theo mẹ và được cả đàn bảo vệ. Lớn lên, voi đực có thể tách đàn một thời gian nhưng sau đó vẫn nhập đàn vào mùa động dục. Bên cạnh đó, cũng có những con voi lang thang sống một mình mà phần lớn là voi đực đã có tuổi. Vì voi cái mang thai dài, chăm con kỹ nên đôi khi người ta chỉ thấy có những đàn voi nhỏ chỉ toàn voi cái. Lúc sinh nở voi cái được sự

chăm sóc chu đáo của voi cái cùng đàn cũng như con đực nếu có. Việc giáo dục voi con do voi cái đầu đàn hoặc voi chị gái đảm trách theo kiểu giáo dục bản năng.

Voi chỉ tách đàn khi thức ăn tại chỗ không đủ cung cấp buộc phải chia bớt quân số nhằm tránh nguy cơ diệt vong. Khi ấy, vài voi cái lớn (voi chị) cùng với con của mình tách ra. Trong khi đó, các voi đực trẻ lúc lớn lên sẽ gia nhập đàn voi đực. Người ta đã chứng minh, nếu trong cùng một địa phương tất cả các voi thường có sự gắn bó với nhau về huyết thống nên rất hiểu nhau.

Bên cạnh con voi cái đầu đàn là 1 con voi đực (thường là có ngà), có sức khỏe đóng vai trò là vệ sĩ cho cả đàn. Con này thường hay đi trước (hoặc cũng có thể đi sau), dẫn đầu đàn voi trong những cuộc di chuyển, hoặc là khi di chuyển đến những khu vực sinh sống mới. Nó sẵn sàng đánh trả khi gặp nguy hiểm hoặc gặp voi nhà.

Vừa to lớn, vừa sống theo đàn nên voi rất hiếm khi sợ các loài động vật khác tấn công. Khi gặp nguy hiểm, lập tức bầy đàn đến ứng cứu và lúc này người ta mới thấy được sức mạnh tập thể của đàn voi. Có trường hợp voi bị sa hố, bầy đàn kéo đến, dưới sự chỉ huy của con đầu đàn để kéo voi lên rất điệu nghệ.

Khi 1 con bị thương đều được bầy đàn chăm sóc, che chở rất chu đáo. Khi có một con chết đi, chúng bẻ cành cây, phủ cỏ đắp lên thành cái mộ để chôn cất và đó cũng là một trong những lý do mà người ta rất ít khi tìm thấy nơi voi chết hoặc nghĩa địa voi. Sau đó, bầy voi vẫn còn săn sóc bên xác chết rất lâu rồi mới bỏ đi - tỏ vẻ thương nhớ và sầu não.

NGHĨA ĐỊA VOI.

Voi là loài động vật rất tinh khôn và rất có ý thức thể hiện qua tính xã hội trong bầy đàn vì thế nó cũng ý thức được tuổi già và cái chết. Người ta rất ít khi tìm được nghĩa địa của voi vì khi sắp chết, voi thường tìm đến một nơi thật xa, nơi có đồng loại đã chết ở đó. Một ví dụ sống động là vào mùa khô năm 1998, trong lúc đàn voi Tân Phú bơi qua sông để tìm về Tánh Linh, một con voi già khi bơi qua sông đã quay lại dù được đồng loại dìu đi nhưng nhất quyết quay lại vì nó lượng sức mình không đi nổi cũng như sống tại nơi ở mới nên đã ở lại để chết cùng thế hệ ông bà tại một nơi nào đó mà nó đã biết trước. Nếu còn đàn đầy đủ thì khi chết nó sẽ được đàn dùng cành cây và cỏ để chôn lấp.

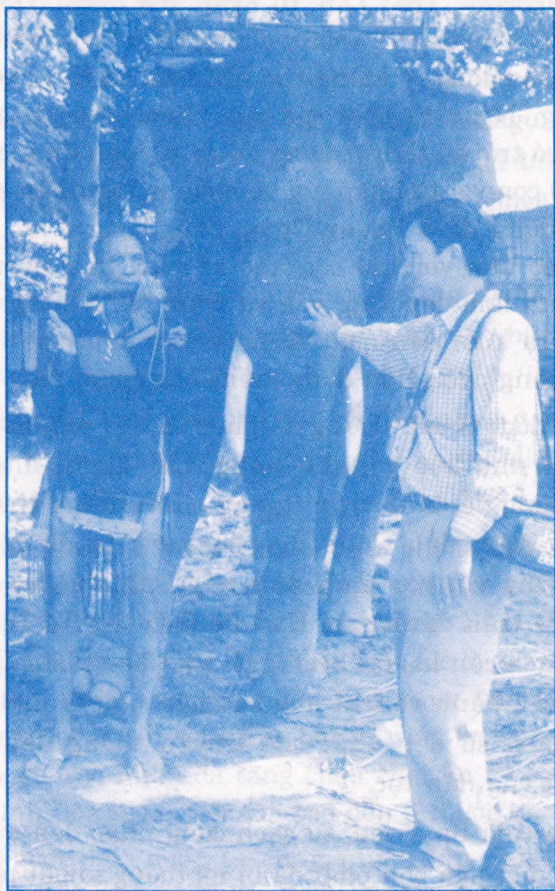
Tuy nhiên, cho đến nay vẫn chưa có thêm nhiều bằng chứng về nghĩa địa voi để con người có thể rút ra được kết luận chính xác về cái gọi là “nghĩa địa voi” dù đã có gặp. Bởi vì, có thể do lúc về già khi răng rụng hết không thể tự tìm đủ thức ăn thì những con voi sẽ tìm đến những đầm lầy để dễ bề tìm thức ăn để rồi chết ở đó và các con khác trong đàn cũng làm như vậy. Hay có thể bọn săn voi chuyên nghiệp đã dùng một nơi nào đó để chôn voi phi tang sau khi đã rút ngà. Đó là lý do tại sao con người đã gặp những đồng xương voi với số lượng khá lớn.

Dù từng là một “bảo tàng sống” về loài voi nhưng hàng chục năm qua số lượng voi rừng ở châu Phi đã bị giảm thiểu nghiêm trọng, có nơi đã bị xóa sổ trước nạn săn bắn để lấy ngà voi một cách vô tội vạ. Tại Nam Phi

trước đây có tới 200.000 con, còn tại khu bảo tồn Tuli thuộc Botswana có đến 700 con thường xuyên sinh sống trong một diện tích 700km². Ở một số nước khác như Nê Pan, Zimbuwe trước cũng có khá nhiều voi với khoảng từ 800 - 1.000 con nhưng nay thì còn rất ít. Điển hình là tại công viên Kissama (Angola) trước năm 1975 có khoảng 4.000 con nhưng nay không còn con nào. Vì thế, người ta đã phải di dời voi từ nơi này sang nơi khác.

Có khi do khoảng cách quá xa, người ta đã phải cho voi đi máy bay. Voi được chọn lựa với chiều cao không quá 2,3m, có tuổi từ 10 -15 tuổi. Người ta dùng máy bay trực thăng có chở thợ săn bay là theo các bầy voi rừng dồn chúng về phía các đội săn voi rồi lựa chọn con phù hợp dùng súng cạc bin bắn hơi ép ống kim tiêm vào mông voi để bắn gây mê. Sau đó, các bác sĩ gây mê tiêm thuốc kháng sinh vào cạnh chỗ bị bắn để đề phòng nhiễm trùng rồi kiểm tra sự hô hấp của voi. Trước khi cẩu voi lên xe tải để chuyển ra sân bay người ta tiêm thuốc giải mê cho voi để voi tỉnh lại trong vài giây nhằm điều hòa thân nhiệt cho voi. Cuối cùng, voi được tiêm thuốc an thần để chuyển từ xe tải sang container. Người ta dùng máy bay vận tải quân sự cỡ lớn để chở voi đi, mỗi máy bay chở được 8 con voi.

PHẦN 2
VÀI NÉT VỀ VOI VIỆT NAM



Ama Công và tác giả tại khu du lịch Buôn Đôn

Từ ngàn xưa, voi đã là 1 con vật gắn bó mật thiết với cuộc sống của người dân Việt Nam. Cũng giống như ở một số nước Đông Nam Á khác như Lào, Campuchia, Thái Lan; từ ngàn xưa người Việt Nam đã biết bắt voi rừng về thuần dưỡng để nó trở thành một lực lượng lao động lý tưởng cho gia đình và cho cuộc sống buôn làng. Ngay từ thời các vua Hùng dựng nước Văn Lang đã có truyền thuyết dựng đô có sự hiện diện của voi. Ấy là 100 con voi từ khắp nơi về châu mừng nhân sự kiện nhà vua dựng đô ở Phong Châu, đóng cung ở núi Nghĩa Lĩnh đã có đàn voi 100 con kéo về phủ phục quanh núi Nghĩa Lĩnh làm đẹp lòng vua và trăm họ. Nhưng có một con bước ra khỏi đàn quay đuôi lại vua làm nhà vua nổi giận sai công chúa Bầu dùng kiếm báu chém đầu.

Voi được thuần dưỡng để phục vụ cho cuộc sống của con người như kéo gỗ, chở hàng, chở người nhưng rõ nhất là dùng để đánh trận (tượng binh). Bằng chứng là từ những năm đầu Công nguyên nước ta đã có nghề thuần dưỡng voi với hình ảnh năm 40, Hai Bà Trưng cưỡi voi ra trận đánh giặc Hán do thái thú Tô Định chỉ huy. Sử sách còn lưu lại hình ảnh oai phong凛冽 của Hai Bà trên bành voi chỉ huy ba quân như là một trong những trang sử đẹp nhất cho truyền thống đấu tranh bất khuất của dân tộc.

Đến thời Bà Triệu, sử sách cũng nhắc đến một con voi trắng một ngà bên phải đã bị nữ tướng khuất phục và đưa lên núi Nưa huấn luyện cùng bộ binh để chống lại

ách cai trị của nhà Hán. “Năm 248, Triệu Thị Trinh làm lễ tế cáo trời đất rồi xuất quân đi đánh giặc. Lúc ra trận, bà ngồi trên bành voi một ngày, mặc áo kim cát, lấy lụa buộc ngang hông, đầu chít khăn vàng, chân đi guốc gỗ nên rất oai phong và được tôn là Nhụy Kiều tướng quân” (Các vị nữ danh nhân Việt Nam, NXB Trẻ 1999)

Sử cũ đã nhắc đến nghề bắt và thuần dưỡng voi rừng là vào năm 1101, vua Lý Nhân Tông ngự đến làng Tượng Sách xem bắt voi. Có lẽ làng này đã từng là nơi có nghề săn bắt và thuần dưỡng voi rừng chuyên nghiệp như kiểu ở buôn Đôn (Đắk Lắk).

Các bậc vua chúa ở nước ta thường có thú vui xem voi và hồ đấu nhau nên đã lập tại kinh đô những trường đấu. Sử cũ đã ghi: “Tháng 9 năm Quý Tỵ (1293) vua Trần Nhân Tông xem voi và hồ đấu nhau ở Long Trì. Con voi bỗng nhiên xông, xông tới định lên điện, tả hữu quân sĩ đều chạy”.

Giống nhu đối với các quốc gia phong kiến khác, voi được xem là một món quà tặng quý giá của các triều đại phương kiến Việt Nam, nhất là voi trắng. Năm 1105, công chúa Chăm Pa đã tặng Đại Việt một lúc 2 con voi trắng. Đến năm 1069, các châu đã dâng tặng vua Lê Thánh Tông một lúc 4 con voi trắng bắt từ rừng trong nước. Năm 1390 nước Cao Miên đã tặng chúa Nguyễn 50 con voi đực để tỏ tình hòa hiếu, mỗi con cao đến 6 thước ta.

Ngược lại, nước ta cũng nhiều lần đem voi sang biếu cho các hoàng đế Trung Hoa. Năm Mậu Ngọ 1078, tháng 2 vua Lý Nhân Tông sai sứ đem 5 con voi sang

tặng nhà Tống và đổi lại nhà Tống trao trả cho nước ta các châu Quảng Nguyên, Tô Châu và Mậu Châu mà họ đã chiếm của nước ta trong lần xâm lược năm 1075. Các năm 1123, 1173 nhà Lý vẫn cho sứ mang voi sang biểu.

Việc sử dụng voi như là một loại binh chủng vừa làm nhiệm vụ vận tải vừa chiến đấu đã đạt đến mức độ phổ biến là vào thời hưng thịnh của chế độ phong kiến Việt Nam (thế kỷ X- đầu XIX). Voi được biên chế trong quân đội với 2 chức năng chính là vận tải hàng hóa, quân lương, quân nhu và trực tiếp đánh trận. Dưới thời chúa Trịnh ở đàng Ngoài và chúa Nguyễn ở đàng Trong đã có “binh chủng” voi đông đến hàng trăm con: Điển hình là trong lần hành quân đánh đàng Trong năm 1627, chúa Trịnh đã huy động đến 300 thớt voi. Và trong lần đánh nhau năm 1643 số lượng voi được huy động lên đến 720 con trong đó có 130 thớt voi chiến. Chúa Nguyễn thì lúc nào cũng có đội quân tượng đông đến 400 thớt voi sẵn sàng tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Riêng thành Gia Định có một xưởng voi để tập luyện và nuôi dưỡng voi.

Trong đó đỉnh điểm là dưới thời Tây Sơn thì lực lượng tượng binh mới trở nên hùng hậu vì ngoài số lượng voi của cả 2 đàng còn có lực lượng tượng binh riêng vốn rất mạnh do ở cận vùng Tây Nguyên vốn sẵn voi rừng và lại có nghề thuần dưỡng voi. Trong lần hành quân thần tốc từ Phú Xuân ra Thăng Long đánh quân Thanh, Nguyễn Huệ đã huy động một lực lượng tượng binh đông đảo nên đã đảm bảo tốc độ hành quân thần tốc làm quan quân nhà Thanh không trở tay kịp. Và ngày 1/2/1789 trong trận đánh đồn Ngọc Hồi, khoảng

100 con voi chở theo các chiến sĩ trên lưng dùng hỏa cầu lưu hoàng ném về phía đối phương rồi tiến công thẳng vào đội kỵ binh thiện chiến của nhà Thanh làm quân địch nhanh chóng vỡ trận. Và ngày 3/2/1789, vua Quang Trung trong chiếc áo bào sạm đen thuốc súng cùng với 80 thớt voi dẫn đầu đoàn quân chiến thắng tiến vào thành Thăng Long trong sự hân hoan tột cùng của người dân kinh thành. Đó là một trong những hình ảnh tuyệt đẹp trong lịch sử giữ nước hào hùng của dân tộc.

Ngoài voi chiến, voi còn được nhiều nơi trong nước sử dụng như một lực lượng lao động hữu ích tại các gia đình mà chủ yếu là để chuyên chở hàng hóa, chuyên chở gỗ từ rừng về buôn, từ miền núi về miền xuôi.

Ngoài ra, voi cũng là một thứ hàng hóa quý dùng để trao đổi, mua bán giữa cá nhân với cá nhân, giữa địa phương này với địa phương khác.

Trước đây, nước ta cũng có một đàn voi nhà đông đảo lên đến hàng ngàn con trong đó đáng kể nhất là tại Tây Nguyên mà điển hình là Đắk Lắk. Một nhà báo Pháp đã chứng kiến và ghi lại cảnh vua săn voi Khun Sơ Nốp đã huy động đến 162 con voi tập trung tại thủ phủ Ban Mê Thuột để nghênh đón Bảo Đại khi mới từ Pháp trở về làm vua - tổ chức đi ngao du.

Vào thế kỷ 19, Việt Nam có Buôn Đôn là trung tâm buôn bán trao đổi voi của cả vùng Đông Dương. Trong vòng 10 năm (1899-1908) nơi đây đã bán đi 161 con voi đã được thuần dưỡng; năm nhiều nhất là 1907 bán đi 56 con. Bằng chứng là Pháp đã thu thuế buôn bán voi với giá trị lên đến 34.279 đồng quan (150 đồng/con). Voi Buôn Đôn được bán cho dân tại địa phương,

trong xã, huyện, tỉnh, trong nước và xuất đi Myanma, Malaysia, Thái Lan. Mỗi năm, đồng bào Buôn Đôn bắt thuần dưỡng khoảng 50 con voi rừng. Người có công làm rạng danh nghề săn bắt, thuần dưỡng, mua bán voi ở Việt Nam chính là ông Y Thu ở Buôn Đôn. Gia đình ông có gần 100 con voi lớn, nhỏ. Ông đã từng săn được voi trắng (bạch tượng) đem tặng cho vua Xiêm (Thái Lan) và được hậu đãi phong cho danh hiệu “Khunjunob” (đồng bào đọc là Khun Sơ Nốp). Năm 1938 vua voi qua đời (mộ vua voi theo kiến trúc Lào khá lớn đang nằm ở huyện Buôn Đôn) và con cháu ông là Y Leo, Y Keo, A Ma Công, A Ma Re kế tục nối theo. Việc săn bắt voi ở đây đã trở thành một nghệ thuật với những qui định rất khắt khe về cách bắt, dụng cụ bắt, cách thuần dưỡng voi như chỉ được bắt voi đực, chỉ được quăng thòng lọng vào chân phải sau của voi...

Voi trở thành một con vật gần gũi với người Buôn Đôn đến mức: Trước ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, chỉ riêng tại Buôn Đôn đã có đến 400 con voi nhà.

Cục hoàng Bảo Đại đã từng có một đội “tượng quân” 40 con gồm toàn voi có ngà dài thiện chiến tại huyện Lăk dùng để phục vụ vua khi đi săn (chờ hàng, chờ người khi đi săn và khi ngoạn cảnh hồ Lăk).

Trong kháng chiến chống Pháp có voi tên Bạc mảy từng tham gia tải lương tải đạn cuối chiến dịch được khen thưởng. Trong chống Mỹ, voi Tây Nguyên tham gia gửi hàng, tải đạn vượt qua những khu vực núi non hiểm trở một cách an toàn bí mật phục vụ tiền tuyến. Trong chống Mỹ, quân đội ta đã hình thành nên những đội voi hậu cần dùng mãnh ở chiến trường Tây Nguyên mà tiêu biểu

là đội voi hậu cần do Y Siêng (người Ê Đê) được huấn luyện đặc biệt: Biết về sân tập kết đúng giờ, biết nghe lệnh của quân tượng tỏa đi tránh máy bay địch. Và ở chiến trường rừng núi khốc liệt này, voi đã phát huy tác dụng: Không chỉ chở hàng, tải đạn mà còn đưa bộ đội qua sông trong trường hợp khẩn cấp hay đi săn để giúp các trạm giao liên giao bưu có thêm thức ăn tươi phục vụ cán bộ chiến sĩ trên đường hành quân vào ra chiến trường.

Voi rừng Việt Nam phân bố ở vùng Tây Bắc, dọc theo dãy Trường Sơn có biên giới giáp với Lào hoặc Campuchia từ Nghệ An vào đến Đồng Nai mà tập trung đông nhất là ở Tây Nguyên (nhiều nhất là Đắk Lắk). Tại khu vực 2 huyện Buôn Đôn và Easúp ngày nay do có nhiều khu rừng khộp (rừng thưa cây lá rộng) nên là nơi tập trung đông đảo nhiều đàn voi rừng.

Trong vòng 25 năm qua, do nhiều lý do khác nhau như diện tích rừng bị suy giảm, do nạn săn trộm để lấy ngà voi, do mất cân bằng môi trường nên đàn voi rừng Việt Nam ngày càng giảm sút và cùng chung 1 thực trạng như voi ở Châu Phi hay các khu vực khác trên thế giới.

Năm 1989, theo điều tra của Viện Quy hoạch rừng thì số lượng voi cả nước còn 1.463 con. Trong đó, khu Tây Bắc có 9 đàn với 200 con, Bắc Trung bộ có 400 con, Trường Sơn và Nam Tây nguyên có 860 con, Lâm Đồng và Sông Bé cũ (35 con). Còn 10 năm sau thì lượng voi rừng đã giảm đến 90%: Theo một khảo sát của tổ chức Bảo vệ động vật hoang dã năm 1999 thì Việt Nam chỉ còn 111 con voi rừng hiện diện tại các tỉnh: Nghệ An, Quảng Nam, Đắk Lắk, Bình Thuận và Đồng Nai. Tại khu vực

của Vườn quốc gia Yok Đôn, cách đây 4-5 năm người ta đã gặp cả đàn voi khoảng 30 con nhưng gần đây không còn gặp. Có nhiều lý do để đàn voi rừng suy giảm: Do bị săn trộm, bị chết vì già và có thể bỏ đi xa để tìm thức ăn.

Không chỉ săn voi rừng lấy ngà, bọn săn trộm còn tìm cách săn trộm cả voi nhà như trường hợp đã từng xảy ra tại Đắk Lắk. Chỉ riêng tại tỉnh Đắk Lắk, nếu cuối thập niên 80 của thế kỷ 20 còn khoảng 503 con voi nhà nhưng đến năm 2001 đã giảm 2/3, chỉ còn khoảng 150 con tập trung nhiều nhất ở các địa phương: Buôn Đôn, Ea Súp, Lắk, Krông Bông.

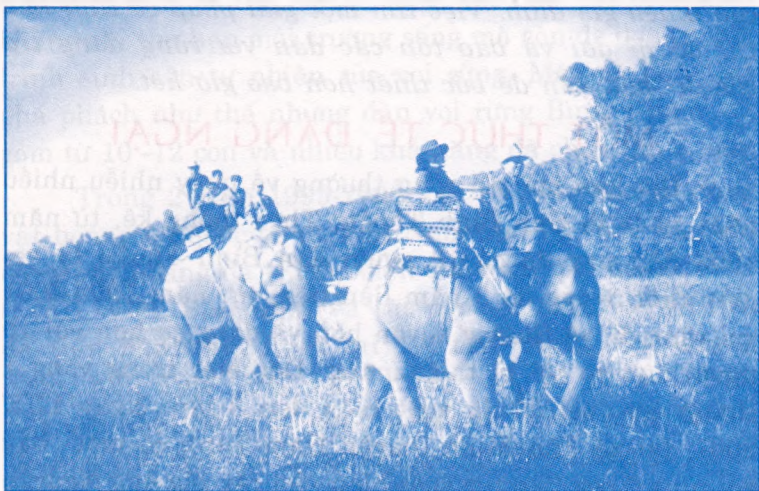
Đàn voi nhà Việt Nam cũng bị suy giảm nghiêm trọng do voi ít sinh nở (vì đồng bào không muốn cho để ảnh hưởng đến năng suất lao động của voi) mà nguồn cung cấp không có - voi già chết đi không có voi thay thế.

Do môi trường sinh thái ngày càng bị thu hẹp nên đã xảy ra tình trạng voi xung đột với người mà trường hợp đàn voi rừng ở Đồng Nai và Bình Thuận là một ví dụ. Từ khi đàn voi rừng Tân Phú dời đàn qua Tánh Linh (Bình Thuận) vào khoảng mùa khô năm 1993-1994 đến tháng 10/2001 đã có 12 người dân bị voi dữ giày chết đã buộc Chính phủ phải thành lập Ban Chỉ đạo chương trình Săn, bắt và di dời đàn voi dữ do Tiến sĩ Nguyễn Bá Thụ (Cục trưởng Kiểm lâm) làm Trưởng ban.



PHẦN 3

KHỞ ĐỘNG CHIẾN DỊCH



GIẢI PHÁP NÀO ĐỂ BẢO VỆ ĐÀN VOI RỪNG?

Vài năm gần đây, tại các tỉnh miền Đông Nam bộ và Tây Nguyên luôn xuất hiện tình trạng voi rừng về quây phá hoa màu, cá biệt voi đã tấn công cả người đe dọa tính mạng và cuộc sống yên lành của nhiều gia đình. Việc tìm một giải pháp có tính khả thi để di dời và bảo tồn các đàn voi rừng đang trở thành một vấn đề bức thiết hơn bao giờ hết.

MỘT THỰC TẾ ĐÁNG NGẠI

Địa bàn mà voi rừng thường về quấy nhiễu nhiều nhất có lẽ là tỉnh Bình Thuận. Theo thống kê, từ năm 1993 đến nay đã có 19 người dân Bình Thuận bị voi giày chết; trong đó 3 năm liên tiếp, từ năm 1999-2001 voi rừng đã về thường xuyên hơn và đáng sợ hơn với 10 người dân vô tội bị thiệt mạng. Đặc biệt trong vòng 1 tháng qua, voi dữ đã xuất hiện đến 3 lần: Ngày 17/5/2001, tại xã Tân Minh (huyện Hàm Tân), có một bầy voi rừng 5 con liên tục xuất hiện phá rẫy của ông Nguyễn Văn Hiền ở thôn 4. Cùng thời gian đó, 2 con voi rừng khác đã xuất hiện ở suối Kiết (Tánh Linh). Nhưng mới nhất là tối ngày 8/6/2001, một đàn voi 5 con đã về khu vực trên phá hoại nhà cửa và giày chết anh Trương Thanh Hải (29 tuổi) ở Tây Ninh đến làm rẫy tại khu vực này. Ngoài Bình Thuận, Đồng Nai và Đắk Lắk cũng là 2 địa bàn phải chứng kiến sự quấy phá của voi rừng với tần suất từ 2-3 lần/năm. Thường sự phá hoại, giày

chết người xảy ra vào mùa khô khi thiếu thức ăn và nước uống. Khi ấy, đang đói hoặc khát voi thường có cảm giác tức tối khi gặp phải hàng rào cản, vật cản và quay lại phá phách với tất cả những khả năng có thể.

Các tài liệu khoa học cho biết, voi vốn là loài động vật ít sinh sản: Con cái năm thứ 10 mới có thể sinh sản, thời gian mang thai từ 20-22 tháng, thời gian giữa 2 lần sinh kéo dài đến 4 năm. Bình thường voi cái (châu Á) thọ tối đa chưa đến 40 tuổi sinh được 8 con nhưng nếu bị hạn hán, đói ăn, thay đổi chỗ ở liên tục thì nhu cầu tình dục của nó bị ít đi. Vì thế, sự tác động “thô bạo” của con người không chỉ thu hẹp môi trường sống mà còn đe dọa cả quá trình sinh sản tự nhiên của voi rừng. Mặc dù liên tiếp phá phách như thế nhưng đàn voi rừng Bình Thuận chỉ gồm từ 10 -12 con và nhiều khả năng đã chia làm 2 đàn.

Trong 2 năm 1999-2000, các tổ chức bảo vệ động vật hoang dã quốc tế và Việt Nam như Tổ chức Bảo tồn động vật hoang dã (FFI), Viện Điều tra quy hoạch rừng (FIFI), Viện Sinh thái và tài nguyên sinh vật (IEEB) đã tiến hành khảo sát tại các tỉnh Nghệ An, Quảng Nam, Kon Tum, Đắk Lắk, Đồng Nai, và Bình Thuận. Kết quả thật đáng lo ngại: Nếu năm 1990 nước ta còn khoảng 200 con voi rừng thì nay chỉ còn chừng 111 con. Các tổ chức trên đã đi đến khuyến cáo: Nếu không có biện pháp nhanh chóng thì voi hoang dã ở Việt Nam có thể bị tuyệt chủng trong tương lai!

ĐÂU LÀ NGUYÊN NHÂN?

Có lẽ không quá khó để lý giải về thực tế đáng lo ngại như trên. Nguyên nhân chính trực tiếp vẫn là do môi trường sống của voi bị thu hẹp. Có 2 tác nhân làm

môi trường sống của voi rừng bị thu hẹp: Một là do sức ép về đất canh tác nhất là đất trồng cà phê trong những năm cà phê tăng giá đột biến từ 1995-1998 đã làm diện tích rừng và đất rừng bị giảm mạnh mà hiện nay vẫn chưa thể đưa ra con số chính xác. Và thứ 2 là do chính những vụ phá rừng đầu nguồn, rừng đặc dụng như vụ phá rừng Tánh Linh (Bình Thuận) là ví dụ đã tác động mạnh đến cuộc sống và thu hẹp môi trường sống của đàn voi ở khu vực Đông Nam bộ. Theo ông Lục Minh Hiếu (Chi cục phó Kiểm lâm Bình Thuận) thì “đa số những vụ voi phá phách, giày chết người ở Bình Thuận thời gian qua là do người dân tự ý vào rừng lập chòi, nhà để làm rẫy vô tình đụng đến khu vực đàn voi đang sinh sống”. Chính sự tác động trực tiếp ấy đã gây “sốc” và buộc đàn voi phải di chuyển rất xa để kiếm ăn và để tránh tai họa cho bản thân hay nảy sinh hành động phá phách. Chưa kể, sự gia tăng giá trị của ngà voi trên thị trường thế giới luôn là mục tiêu của các tay thợ săn chuyên nghiệp cũng làm cho voi rừng trở nên dữ tợn với con người - khác hẳn với bản tính hiền lành, gần gũi của chúng.

GIẢI PHÁP NÀO ĐỂ BẢO VỆ ĐÀN VOI RỪNG?

Trước nguy cơ suy giảm số lượng và trước nguy cơ tuyệt chủng của đàn voi; Tổ chức Bảo tồn động vật hoang dã (FFI) đã đưa ra phương án di dời đàn voi Bình Thuận - Đồng Nai về rừng quốc gia Yok Đôn (huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk). Mới đây, ngày 31/5/2001 - Bộ Nông nghiệp & phát triển nông thôn đã tổ chức một cuộc họp bàn biện pháp di dời đàn voi rừng Bình Thuận với sự có mặt của lãnh đạo tỉnh cùng Tổ chức FFI. Có 2 phương án được đưa ra và cuối cùng phương án đưa voi về rừng quốc gia Yok

Đôn (như ban đầu) đã được chọn thay vì đưa về vườn quốc gia Cát Tiên. Trước tình hình bức xúc tính mạng người dân bị đe dọa, cuộc họp đã quyết định trong tháng 7 sẽ phải bắt buộc di dời khẩn cấp đàn voi và giao cho Cục Kiểm lâm phụ trách. Bộ Nông nghiệp & phát triển nông thôn cũng đề nghị Chính phủ trích ngân sách khoảng 3 tỷ đồng để di dời thay vì chờ đợi sự tài trợ từ phía Hà Lan. Hy vọng, với một không gian rộng lớn, với một môi trường sống quen thuộc và với truyền thống săn bắt, nuôi và thuần dưỡng voi rừng như ở khu Vườn Quốc gia Yok Đôn, đàn voi rừng ở Bình Thuận sẽ tìm được một nơi ở mới lý tưởng cần thiết cho sự sống và sinh sản của chúng. Vấn đề đặt ra là cần rút kinh nghiệm đợt di dời voi năm 1993 để có một phương án di dời voi hiệu quả đảm bảo an toàn tính mạng cho cả đàn voi.

Hiện nay, công việc bảo vệ những đàn voi rừng ít ỏi còn lại đang trở thành vấn đề bức xúc hơn bao giờ hết - nhất là tại địa bàn Bình Thuận. Khi cuộc sống của người dân bị đe dọa thường xuyên thì họ đã tính đến việc phải tự vệ bằng tên tẩm thuốc độc và như vậy hậu quả sẽ khó lường.

Nhưng ngay cả khi đến nơi ở mới, vấn đề có tính chiến lược vẫn là phải nâng cao ý thức bảo vệ rừng, tránh tối đa tác dụng xấu đến vùng đệm, đến môi trường sống của voi, nhất là nạn “gặm nhấm” rừng để lấy đất canh tác. Bởi một đặc tính của voi là có bán kính di chuyển rất xa hàng chục thậm chí hàng trăm km là bình thường nên việc voi quay trở về là điều dễ xảy ra nếu nơi ở mới để xảy không đáp ứng được nhu cầu thức ăn hay không an toàn cho chúng.

(Báo SGGP ngày 15/6/2001)

Phóng sự:

SỐNG CHUNG VỚI “ÔNG BỒ”

*T*ừ ngàn xưa, ông cha ta đã coi voi như một con vật linh thiêng nên đã gọi bằng một cái tên đầy kính trọng “ông Bồ”. Nhưng không vì thế mà người và “ông Bồ” có thể tránh được xung đột, nhất là trong bối cảnh hiện nay khi môi trường sống của voi đang ngày một bị thu hẹp.

Bài 1:

VOI DỮ- TAI HỌA KHÓ LƯỜNG

Sau gần một giờ đồng hồ rong ruổi qua những cánh đồng mía bạt ngàn xanh ngát mà thỉnh thoảng vẫn bắt gặp những tảng đá to đùng như là dấu vết của rừng già; chúng tôi đã có mặt tại phân trường 5 (Lâm trường Tân Phú). Anh Hoàng Minh (Phó Phân trường) cho chúng tôi một số thông tin ban đầu về đàn voi: “ Trước chúng tôi hay gặp 4 ông, thường là vào mùa thu hoạch ổng hay ghé. Khoảng mùa khô 1998-1999 ổng đã qua Tánh Linh, còn 1 ông ở lại và ông này có vẻ hiền. Có anh em đã thấy khá rõ ràng lúc mấy ổng đi nhau qua sông La Ngà. Ông ở lại nhớ bấy nên thời gian đầu ổng hay hú làm bà con rất sợ. Chúng tôi đã tổ chức cho mấy hộ có con nít ra ngoài. Tôi nhớ là năm 97, có lúc 10-11 giờ đêm trăng mờ mình đã ngồi trên mái nhà xem ổng ăn bắp...”

Đang ngồi, chợt anh Minh chỉ tay ra ngoài sân và nói “Đây, con chó này bữa trước thấy ông về nhào ra sủa, tưởng ngon ăn nhào tới không ngờ lúc đến gần bị ông đá cho một cái bốp lăn mấy vòng, ốm mấy ngày. Nên giờ thấy ông về là cụp đuôi chạy vô nhà”. Ở trụ sở Phân trường chừng 45 phút, chúng tôi đến trạm Cây Dầu - nơi theo anh Minh thì “ông Bô” còn sót lại hay về. Trụ sở của trạm là một ngôi nhà sàn xây gạch, sàn gỗ được làm cao quá tầm với của voi để phòng lúc voi hươ vùi tấn công. Hầu như tất cả anh em của trạm đều đã ít nhất một lần thấy “ông Bô” khi bày đàn còn ở đây. Trong số họ, có anh đã bị một phen kinh hồn như trường hợp anh Mai Ngọc Đạt: “Một hôm ở rẫy về, vừa từ trong đám mía chui ra thấy một ụ mối định leo lên nghỉ chân, đến gần thì mới hốt hoảng hóa ra là lưng voi và thế là quăng cả rựa, cả búa mà chạy một mạch”. Cách đây 4-5 hôm “ông Bô” có về phá đám mía “một khoảng bụi”. Anh Phạm Văn Quyền (nhân viên trạm) dẫn tôi ra tận đám mía cách trạm chưa đầy 100 m để xem. Trên nền đất cát pha, dù đã mưa 2 trận nhưng dấu để lại khá rõ, lấy tay đo thì đường kính chân con voi này chừng 40 cm chứng tỏ ông này đã trưởng thành. Tôi hỏi anh Quyền “ Ông này là đực hay cái?”. Quyền khẳng định chắc nịch “Con đực”. Tôi hỏi tiếp “Con này có già không?”. Quyền dẫn ra bằng chứng là chân sau để lại hình hột xoài mà các con đực thì hai chân sau không tròn như chân trước (khác con cái), chỉ có con cái là 4 chân tròn đều như nhau.

Được sự hộ tống của một nhân viên nữa, chúng tôi theo một con đường mòn nhỏ xuyên qua một cánh rừng chồi nhưng dây leo vẫn còn chằng chịt để đến ấp Gia Canh nơi có mấy chục hộ dân đang sinh sống.

Ghé vào một nhà dân, họ tỏ ra niềm nở khi có người về tìm hiểu tình hình “sông chung với voi” của bà con. Anh Nguyễn Đức Vệ dẫn chúng tôi về vườn nhà mình và chỉ cho chúng tôi xem những dấu chân còn để lại khá nhiều giữa đám bắp. Anh chỉ cho chúng tôi cả đường đi vào cửa “ông Bồ”. Nơi “ông Bồ” đi từ ngoài bìa rừng vào là sát một chuồng trâu, lúc “ông Bồ” đi ngang qua, trâu cũng sợ quá mà tung cả chuồng để chạy làm hư cả chuồng mà chủ vẫn chưa buồn dựng lại. Anh Vệ cho biết gia đình mình sinh sống ở đây từ năm 1985 và nỗi lo sợ đã lên đến cực điểm khi “ông Bồ” giày chết 2 cha con ông Hai Sào Mết. Trước đây, đàn voi Tân Phú gồm 2 nhóm nhỏ: Một nhóm 3 con và một nhóm 5 con; đàn voi bắt đầu hung dữ khi đàn 3 con sinh thêm một “ông Bồ nhỏ”. Chính người dân địa phương đã biết được cả thời điểm “ông Bồ” nhỏ đẻ ở bên suối Hai cách đây vài năm. Có lẽ do bản tính ham rong chơi, hiếu động lại rất non nớt trong điều kiện môi trường bị thu hẹp - đe dọa nên voi bố mẹ tỏ ra hung dữ (điều này đã được các nhà khoa học chứng minh). Anh Vệ thay mặt cho bà con khu phố 7 gửi gắm tâm sự: “Dù mấy ông đi qua Tánh Linh, chỉ còn lại một ông chưa thấy hiện tượng dữ tợn như hồi mấy ông còn ở bên này nhưng mỗi lần ông về làm tội tôi hồi hộp, lo sợ. Nguyên vọng của bà con là làm sao đưa ông đi sớm đến một rừng nào đó để ông sống vui vẻ cùng bầy của ông mà bà con cũng yên tâm làm ăn”.

Qua anh, chúng tôi được biết khu dân cư này đã định hình từ cuối những năm 70, đầu 80 khi Nhà nước có chủ trương kinh tế mới. Trước đây khá đông đúc khoảng hơn 70 chục hộ nhưng từ mấy năm nay khi có

“ông Bô” hoành hành giày chết người hàng chục hộ đã sợ quá mà “bỏ của chạy lấy người” nên nay chỉ còn lại hơn 10 nhà thừa thớt. Những hộ ở đây cũng muốn đi cho yên tâm nhưng vì không có điều kiện đi di chuyển cũng như mua đất tạo dựng một cuộc sống mới nên đành ở lại dù biết sống chung với “ông Bô” thì tính mạng có thể bị đe dọa. Mỗi lần “ông Bô” về, một nhà lấy xoong nồi ra khua, các hộ khác khua theo rồi tận dụng tất cả các thứ có thể tạo ra tiếng động để đuổi ông đi hay để cho ông biết là có người nhưng dường như ông đã quá quen, “ông Bô” cứ cứ bình tĩnh đi vào vườn bắp, vườn mía hay đậu tím cái thức ăn mình thiếu. Có lúc vài sào đậu sắp cho thu hoạch, ông về một đêm là hư hại trắng; nhẹ hơn thì vài chục cây chuối. Ngay cả khi lực lượng kiểm lâm dùng súng bắn uy hiếp thì ông cũng không tỏ vẻ run sợ mà đứng đĩnh đi ra rừng.

Hôm sau, chúng tôi đã tìm cách bắt liên lạc với ông Nguyễn Văn Cương (Cục phó Cục Kiểm lâm kiêm Phó Ban Điều hành quốc gia bắt voi Tánh Linh) và hỏi thăm xem Cục đã có kế hoạch bắt con voi còn sót lại ở Tân Phú hay chưa thì được ông cho biết là Cục vẫn không biết là còn sót lại một con voi ở Tân Phú mà cứ tưởng đàn voi Tân Phú đã sang hết bên Tánh Linh (Bình Thuận). Vì qua thông tin mà chúng tôi nắm được ở Tân Phú thì “ông Bô” còn sót lại do đã già nên không thể đi cùng bầy sang Tánh Linh và chỉ còn một mình thì trước sau rồi cũng bị diệt vong. Đặc biệt, nếu không bắt và di chuyển ông còn sót lại này thì cuộc sống của người dân địa phương không thể yên ổn nhất, là vào lúc “ông Bô” không kiếm được thức ăn từ rừng và nhất là khi bị ai đó tấn công.

BÀI 2

HỒI HỘP SUỐI KIẾT

Từ năm 1999 đến nay, cái tên Suối Kiết đã được báo chí liên tục nhắc đến khi có đến 10 người dân bị voi dữ giày chết và 3 ngày sau khi về lại Tân Phú, chúng tôi đã đến được Suối Kiết - nơi ở mới của đàn voi.

Đến Suối Kiết, chúng tôi chọn điểm chốt số 2 (tổ bảo vệ) để làm nơi dừng chân. Ở đây có 13 người (gồm Kiểm lâm, lâm trường, bộ đội, công an tỉnh và huyện) do anh Phạm Thanh Huy làm tổ trưởng. Đây cũng là khu vực mà đàn voi ghé về phá hoại hoa màu và hỏi thăm sức khỏe dân cư nhiều nhất: Tính từ ngày 22/6/2001 là ngày đầu triển khai lực lượng hỗn hợp bảo vệ dân, giám sát đàn voi đến ngày 29/7/2001 đã có đến 19 đêm voi về. Đầu tiên, “ông Bò” về liên tục trong một tuần liền, sau đó ngắt quãng, lần xuất hiện gần nhất là 5 đêm liền (15-19/7/2001) và mấy đêm nay chưa thấy hiện diện lại. Trong sổ nhật ký công tác còn lưu lại khá kỹ từng đêm “ông Bò” về: “Ngày 22/6/2001, voi về tại phân trường Sông Sinh, cách chốt 150 m; kiểm tra theo dõi thì phát hiện có khoảng 7 con, con to nhất đường kính chân đo được là 40-42 cm, con nhỏ nhất 18cm. Trong đêm, phá tại rẫy bà Dương Thùy Vang thôn 2, diện tích thiệt hại khoảng 1 ha (30%), làm sập một chòi mái tôn; phá rẫy chuối ông

Lê Đình Tu...5 giờ sáng dịch chuyển về hướng núi Xã Zú thuộc tiểu khu 482.”

Hầu hết voi về vào ban đêm từ 12 giờ đêm đến 4 giờ sáng nhưng cá biệt cũng có hôm về vào ban ngày lúc chiều tối, cũng giống như bên Tân Phú - đó là những hôm mưa dầm, trời mát như đêm 3/7/2001. Nhưng lần xuất hiện chiều chỉ có một con có lẽ lúc đó “ông Bò” này ham chơi khi bầy đang nép ở bìa rừng.

Theo anh Huy, chúng tôi ghé đến tổ số 3 ở cách tổ 2 khoảng 7-8 km và được anh em cho biết khu vực này voi ít về hơn: Chỉ xuất hiện 5 đêm liên tục từ 19-23/7/2001; đường kính con lớn nhất đo được từ 38-40 cm, nhỏ nhất 24 cm. Trong đó, 3 đêm liên tục từ 19-21/7 xuất hiện một chỗ và khoảng cách gần nhất so với khu dân cư là 150 m. Thực hiện nhiệm vụ, anh em trong tổ đã tổ chức cho 487 hộ dân làm cam kết đi làm trong rừng, vào rẫy sau 8 giờ sáng và rời khỏi rừng lúc 4 giờ chiều. Trong số anh em trong tổ có anh Nguyễn Văn Mẫn là gặp “ông Bò” nhiều hơn cả: Có lúc sáng sớm, có lúc buổi trưa nhưng không dám đến gần dù có lúc biết là ổng đang tắm và đứng ngủ dưới suối chỉ cách chừng 20 m. Anh Mẫn cho biết: “Ban ngày thấy ổng cũng hiền - mình tránh ổng ổng cũng tránh mình, nhiều người cũng gặp nhưng không sao, chỉ có ban đêm thì ổng mới dữ”.

Theo xe Min - khơ của anh Mẫn hướng dẫn, chúng tôi ghé vào nhà anh Đoàn Quang Thọ - người duy nhất dám dùng xe máy cày để đuổi voi. Đến nhà, chúng tôi được nghe kể nhiều chi tiết sống động. Cuối năm 1999 đã có một “ông Bò” bị lấy dưới ao cá sau nhà anh, định bụng sẽ vây bắt ông này vì trước đó mấy ổng thường

xuyên đến phá hoa màu sau nhà nhưng “không ngờ sau khi ông này rống gọi bầy thì chỉ sau 15 phút 5 ông khác từ rừng xông ra dùng vòi kéo ông kia lên. Gần đó, có 2-3 ông đang đứng cảnh giới...” Do tiếp cận quá gần nên anh Thọ đã có dịp quan sát được từng ông, trong đó có một ông có cặp ngà dài chừng 40 cm. Và chính ông có ngà này đã dùng ngà đâm thủng cả thùng thuốc sâu của nhà anh Thọ để ngoài trại. Lần dùng máy cày đuổi “ông Bò” gần nhất là đêm 23/7/2001 đàn voi về phá và anh Thọ tiếp tục dùng máy cày pha đèn, đuổi có lúc 2 bên chỉ cách nhau 5 m; nhưng “khi chạy đến bìa rừng một ông dừng lại quay đầu và dùng vòi hươu qua hươu lại, 2 tai vểnh về trước làm tôi sợ và quay về”.

Anh Thọ dẫn mọi người đi ngược lên đồi sau nhà: Vẫn còn đó một trại (cách nhà chính 60 m) còn dấu “ông Bò” đi vào, anh Thọ chỉ cho mọi người xem cái bếp mà “ông Bò” đã dùng vòi lấy bột ngọt đựng trong một hũ chao và ăn sạch. Ngược lên 100m, anh Thọ chỉ cho chúng tôi xem dấu cọ của một “ông Bò” hằn trên một thân cây rừng ngã - chiều cao khoảng 2,5 m. Gần đó 30 m là một lán trại của ông Hòa (người dân trong xóm) bị voi về phá sập chưa dựng lại.

Như được cởi tấm lòng, anh Thọ đã tâm sự rất thật : “Mình cố tình đuổi voi vì trong tình thế bắt buộc bị phá hoại quá nhiều nhưng cũng rất sợ và mất ăn mất ngủ từng đêm. Không biết khi nào thì Nhà nước đưa các ông đi”. Qua các anh Kiểm lâm thì chỉ riêng nhà anh Thọ diện tích bị thiệt hại là 4 ha và thường xuyên bị phá trong 3 năm nay.

Trở lại chốt số 2, chúng tôi tranh thủ dùng cơm

chiều ngoài trời với anh em trong tổ để lấy sức cho chuyến vào vào ban đêm. 9 giờ tối, chúng tôi được “biên chế” vào tổ 1 đi tuần tra ở khu vực gần rừng nơi có rẫy “ông Bò” hay ghé về. Tổ có 4 người gồm có anh Huy (tổ trưởng), anh Thuận - cán bộ lâm trường Tánh Linh, một bộ đội trinh sát của tỉnh và một dân quân tự vệ xã với vũ khí trang bị là 1 khẩu AK và 1 khẩu AR15. Đường rừng mới mưa nên khó đi, nước đọng khá nhiều vũng phải dùng đèn Pin rọi để đi. Nhưng sau 30 phút thì được lệnh tắt đèn để đề phòng gặp voi. Một chút sợ sệt xuất hiện khi thỉnh thoảng lại nhìn thấy một bóng cây cao cao có dây leo quấn quanh mà hình thù chẳng khác nào một cái vòi voi. Trước mặt là rừng chồi lù lù tối đen. Đang đi, tự nhiên thấy bò kêu mọi người bắt đầu cảnh giác cao độ. Anh Thuận quay lại dặn 2 chiến sĩ bảo vệ: “Khi gặp voi không được chạy mà đứng lại lên đạn sẵn sàng...và nếu rút thì theo hướng của tôi chỉ định”. Nhưng lội qua thêm một con suối nữa mà vẫn không thấy động tĩnh gì. Một anh trong tổ nói vui “Mấy anh trông gặp ông chứ tui tui không trông gặp đâu đó!”.

Đi miết, lội qua chừng 4-5 con suối đến tận vùng giáp ranh với địa phận xã Tân Minh (huyện Hàm Tân) thì cả tổ quay về. Chúng tôi theo một hướng khác đi về chốt và khoảng 11 giờ thì về đến nơi. Sau đó, tổ 2 tiếp tục tuần tra từ 2 giờ cho đến sáng do anh Lê Văn Thái (tổ phó chỉ huy).

Sáng hôm sau, khi đang ngồi ăn sáng thì anh em tổ 3 ra báo có “ông Bò” về đêm hôm qua làm ai nấy phấn chấn. Nửa giờ sau thì chúng tôi đã có mặt tại hiện trường. Giữa một khu rừng cao su lên 3 năm tuổi

nằm cạnh khu rừng chồi có 3 mái nhà của nhân viên Viện Nghiên cứu Cao su Việt Nam, 1 trong 3 nhà mới bị voi về phá trong đêm: Nhà gần như hư hại hoàn toàn, từ những chiếc nôi đến chiếc xe đạp cũng bị phá hỏng, mái nhà bị dỡ xuống chỉ còn trơ lại dàn cây gỗ xiêu vẹo, chuồng gà và chuồng thỏ bên cạnh thì bị xô méo xẹo về một phía. Chị chủ nhà cho biết “ông Bò” về lục bếp ăn cơm, bột ngọt, muối nhưng nôi thịt vịt thì còn nguyên. Gần đó, có một bụi chuối chừng 20 cây bị “ông Bò” bóc ăn sạch nõn. Có lẽ “ông Bò” chỉ quen ăn chay?

Sang nhà ông Nguyễn Ngọc Bền (nhân viên bảo vệ của Viện), mọi người được nghe chi tiết hơn về vụ “uy hiếp” của “ông Bò” trong đêm hôm qua: Liên tục từ 11 giờ 15 phút đến 4 giờ sáng có 2 “ông Bò” quay đi quay lại miết trong khu vực 3 nhà, hết phá nhà Hoàng Văn Đoàn, phá bụi chuối đến đứng bên rào nhà ông Bền uy hiếp. Toàn bộ 12 con người tập trung trong nhà ông Bền (nhà gỗ kiên cố nhất trong 3 nhà) dùng kễng, cây gậy xua đuổi, thậm chí ném cả vỏ chai về phía “ông Bò” thì 2 ông mới chịu đi cho.

Vốn là một người đã từng trải qua những năm chiến tranh nên ông Bền đã xây hẳn một cái hầm bằng đá kiên cố kích cỡ 1,2 x 2m ở dưới tấm phản to, gác cây rừng lên trên để đề phòng khi gặp voi dự có chỗ trú ẩn. Và có lẽ ông là người duy nhất ở Suối Kiết biết làm hầm tránh voi dữ nhưng chưa lấy gì đảm bảo nếu bầy voi dữ có ý định tấn công gia đình ông.

(Báo SGGP ngày 9/8/2001.)

BÀI 3:

GIẢI PHÁP NÀO ĐỂ DI DỜI HIỆU QUẢ ĐÀN VOI DỮ?

Không phải tự nhiên mà dư luận cả nước rất quan tâm đến việc di dời đàn voi dữ Bình Thuận lần này vì trong lần bắt voi năm 1993-1994 cả người và voi đều đã bị thiệt mạng. Việc di dời lần này, vấn đề bảo vệ tính mạng cho người và voi là rất hệ trọng.

BẮN THUỐC GÂY Mê - NÊN CHĂNG?

Khu vực di chuyển của đàn voi tại Tánh Linh là rất rộng với hành lang đi lại dài vài chục km, những khu vực dân cư mà đàn voi hay ghé thăm là bãi bằng nằm rất gần rừng chồi và liền đó là rừng dù đã nghèo nhưng vẫn còn cây cao nên việc bắn thuốc gây mê và bắt voi không phải là chuyện dễ thực hiện. Có khi voi bị dính thuốc mê ở ngoài rẫy nhưng vào rừng mới thấm thuốc thì sẽ rất nguy hiểm cho tính mạng của voi khi qua suối sâu không có lực lượng để bảo vệ kịp thời. Hơn nữa, khi voi đã không còn giữ được tính hiền lành, thân thiện như trước thì bản tính sẽ trở nên hung dữ khi bị xua đuổi tấn công nên việc bắn thuốc gây mê sẽ gặp nhiều khó khăn ngay cả được trang bị trực thăng. Việc tiếp cận đàn voi chỉ có thể diễn ra vào ban đêm và lúc

đó việc săn đuổi bằng sức người hay xe cơ giới để bám theo voi khi đã bắn được thuốc mê là việc cũng nan giải. Với địa hình khu vực đàn voi đang cư ngụ thì chỉ có cách dùng voi nhà đưa voi rừng tới bãi đất trống rừng thưa để bắn thuốc rồi dùng xe tăng hoặc xe hạng nặng ghìm.

“CHẠY”: GIẢI PHÁP HỮU HIỆU TRÁNH VOI DỮ

Trao đổi với chúng tôi về việc bắt voi, các anh ở 2 tổ bảo vệ tại Suối Kiết đều tỏ vẻ lo lắng, thậm chí hoài nghi về hiệu quả của chương trình bắt voi kỳ này. Ngay việc giám sát để bảo vệ tính mạng người dân cũng là việc nan giải khi không đủ các phương tiện cần thiết để bảo vệ chính tính mạng của họ. Vũ khí duy nhất để bảo vệ tính mạng của chính họ là “chạy”. Với phương tiện là mấy chiếc đèn pin thông thường, một chiếc đèn rọi cũ kỹ họ rất khó phát hiện ra voi từ xa nên chỉ đến gần chừng 50 m mới phát hiện ra và với vũ khí thô sơ không đủ uy hiếp voi họ chỉ còn biết cách chạy để an toàn tính mạng. Khi chúng tôi vào rừng, anh em rất nhiệt tình dẫn đi nhưng sáng ra nghĩ lại cả chúng tôi và họ đều cảm thấy mình đã “hơi liều” vì lỡ gặp voi đứng ngay bên đường giờ vò ra thì làm sao chạy. Còn nếu có ai can đảm nhất thì cũng không thể dùng súng hạ sát voi để tự vệ nếu bị tấn công. Chưa kể là lúc bắt voi sẽ gặp các tình huống bất lợi khác mà các chuyên gia săn voi người nước ngoài chưa thể lường trước.

DÙNG “ÔNG BỒ” NHÀ TRỊ “ÔNG BỒ” RỪNG.

Từ thực tế đó, chúng tôi mạnh dạn đề xuất một phương án được nhiều người ủng hộ là: Nên chẳng dùng voi nhà ở Đăk Lăk để săn và bắt đàn voi dữ Bình Thuận?

Trước đây, người ta đã phải kính phục và tôn trọng truyền thống săn bắt và thuần dưỡng voi rừng của Bản Đôn (nay là huyện Buôn Đôn, tỉnh Đăk Lăk). Cứ vào mùa khô là các đội săn với 5-7 voi lực lưỡng lại lên đường rong ruổi giữa những cánh rừng già từ mười ngày đến một tháng. Dù nghề này đã bị mai một nhưng vẫn còn đó những A Ma Công một thời tung hoành với thành tích bắt được 298 con voi rừng, vẫn còn đó nhiều con voi nhà lực lưỡng được huấn luyện tốt để có thể tung vào cuộc. Hiện tại Đăk Lăk vẫn còn khoảng hơn 40 voi nhà tập trung nhiều nhất ở 3 huyện Buôn Đôn, Ea Súp và Lăk: Nếu chọn ra chừng một đội chừng 10 con tốt nhất được tham gia huấn luyện thì đã có thể quy phục được đàn voi Tánh Linh. Chỉ cần 3 con voi nhà uy hiếp voi đầu đàn (chọn lúc voi đầu đàn đi một mình do thám tình hình càng tốt) thì bấy còn lại 6-7 con (trong đó có voi con) sẽ dễ dàng bị không chế và lúc đó dùng thuốc mê để bắn (nếu cần) thì sẽ rất hiệu quả. Việc dùng các phương tiện thô sơ truyền thống để bắt voi sẽ tránh được tử vong mà còn giúp voi dễ thích nghi với điều kiện sinh cảnh mới. Các chuyên gia quốc tế đã khuyến cáo rằng việc dùng thuốc quá liều mà không có thuốc giải kịp thời cũng như việc môi trường sinh cảnh mới không thích nghi đều có thể làm voi tử vong. Theo Chi cục Kiểm lâm Bình Thuận thì ông Sharif Daim (chuyên gia săn voi người Malaysia)

đã bắt được khoảng 400 con voi và đã có thâm niên hàng chục năm nhưng cũng lấy gì làm bảo đảm rằng việc bắt voi lần này sẽ tránh được sự cố như 8 năm về trước ở Tân Phú. Ngày đó, voi đầu đàn dù đã bị bắn thuốc gây mê và bị xích vào một cây chò lớn nhưng vẫn giật đứt cả xích rồi quật chết ông Ahee (trưởng toán săn voi người Singapore).

Việc dùng voi nhà Đăk Lăk vừa kinh tế hơn lại khả thi hơn mà đồng thời lại có tính bền vững lâu dài cho quốc gia. Vì không lẽ cứ mỗi khi có voi rừng, voi dữ xuất hiện lại phải thuê đến chuyên gia nước ngoài vừa tốn thời gian, vừa tốn tiền bạc. Hơn nữa, việc dùng voi nhà sẽ giúp khôi phục lại nghề truyền thống đã bị mai một làm tổn vinh lòng tự hào dân tộc - tôn vinh một đất nước đã từng có truyền thống săn bắt voi rừng và qua đó sẽ góp phần thu hút khách du lịch quốc tế đến Việt Nam.

Nên theo chúng tôi, chuyên gia nước ngoài chỉ nên đóng vai trò cố vấn kỹ thuật hoặc giúp việc chứ không nên cứ cho rằng mọi cái đều phải nhờ nước ngoài từ phương tiện đến cả con người.

Do đó, nên mời những thợ săn voi thiện chiến hiện còn sống ở Bản Đôn hay Ea Súp (Đăk Lăk) tham gia đoàn khảo sát để có những biện pháp tối ưu cho việc bắt và di chuyển voi lần này. Và mạnh dạn giao luôn việc bắt voi Tánh Linh cho họ nếu được.

GIẢI PHÁP BẢO VỆ DÂN

Trước mắt, ở Suối Kiết vẫn còn một số hộ dân như trường hợp 6 hộ ở khu vực do tổ số 3 phụ trách vẫn chưa

rời khỏi khu vực nguy hiểm vào ban đêm nên cần được UBND huyện Tánh Linh quan tâm. Đối với 3 hộ thuộc Viện Nghiên cứu cao su thì lãnh đạo Viện cần bàn với chính quyền xã, huyện để hỗ trợ bà con phương tiện cũng như kinh phí di chuyển để bảo đảm an toàn tính mạng. Qua những ngày ở Suối Kiết cho thấy, hiện nay đàn voi đang thiếu ăn, nhất là đang thiếu chất mặn (có thể là muối, chuối cây) nên cần bổ sung thức ăn, đặt ở dọc hành lang di chuyển của voi để “ông Bò” bớt sự sợ hãi phá phách. Vào những ngày mưa dầm nên vận động nhân dân ra khỏi rừng sớm hơn để tránh đung. Còn về lâu dài, việc quy hoạch để chuyển đổi đất rừng sang đất nông nghiệp cũng phải được tính toán kỹ hơn nhằm không phương hại đến môi trường sống của voi để “ông Bò” có thể chung sống hòa bình phục vụ cho lợi ích nhiều mặt của con người.

(Báo SGGP ngày 10/8/2001)



Phóng sự:

TÌM ĐẾN YOK ĐÔN NGÔI NHÀ MỚI CỦA ĐÀN VOI DỮ BÌNH THUẬN

Từ nhiều năm nay, do môi trường sống bị thu hẹp nên số lượng cá thể voi rừng ở nước ta đã giảm sút nghiêm trọng. Không những thế, từ chỗ là con vật hiền lành, voi trở nên hung dữ đe dọa an toàn tính mạng của người dân trong vùng như trường hợp của bầy voi rừng Tánh Linh (Bình Thuận). Đã có 21 người phải bỏ mạng vì voi dữ. Trong tình cảnh ấy, Chính phủ và Bộ Nông Nghiệp & Phát triển nông thôn quyết tâm đi tìm một ngôi nhà mới cho đàn voi Bình Thuận và đó chính là vườn Quốc gia Yok Đôn.

Bài 1:

TÌM ĐẾN NGÔI NHÀ MỚI YOK ĐÔN

Chúng tôi tìm về Yok Đôn khi công tác chuẩn bị cho chiến dịch di dời đàn voi Bình Thuận đang ở vào giai đoạn cuối và khi trời Tây Nguyên đang ở giai đoạn giao mùa của mùa mưa và mùa khô. Nhưng nếu ở ngoài, khí trời mát mẻ dễ chịu thì ở trong vườn không khí vẫn rín rít một chút do nằm giữa một vùng cây cối nhiệt đới. Tiếp chúng tôi ngay nhà khách của vườn Quốc gia Yok Đôn (Vườn) là anh Ngô Tiến Dũng (giám đốc Vườn). Không

mất nhiều thời gian cho phần “chào hỏi”, cả chủ và khách đều bị cuốn hút ngay vào đề tài chuẩn bị hậu cần cho việc đón voi Tánh Linh lên sinh sống tại Vườn.

Vườn Quốc gia Yok Đôn có diện tích 58.200 ha nằm gần trọn trên địa phận huyện Buôn Đôn (tỉnh Đắk Lắk), được thành lập ngày 24/6/1992 với 3 chức năng chủ yếu: Quản lý, bảo vệ rừng; nghiên cứu khoa học và tham quan giáo dục cộng đồng. Vườn đã tham gia tích cực vào quá trình xóa đói giảm nghèo tại địa phương thông qua chương trình 327 như giúp đồng bào khai hoang, trồng điều, giãn dân sống quá gần rừng, xây dựng cơ sở hạ tầng và giao khoán bảo vệ rừng. Đến nay đã có 591 hộ (90% là đồng bào dân tộc tại chỗ) đã được giao khoán bảo vệ 20.000ha rừng. Anh Dũng đã kể về một biểu hiện sinh động trong chuyển đổi nhận thức của người dân là: “ Nếu trước đây, theo phong tục của đồng bào mỗi khi có người chết là vào rừng tìm một cây gỗ quý thật to để về đục rỗng ruột làm hòm - những loại cây này hiện chỉ có Vườn mới có - thì nay chỉ làm hòm bằng ván ghép lại như người Kinh”

Một điều chúng tôi băn khoăn trước khi đặt chân đến Yok Đôn “Không biết ở đây có còn voi rừng đang sinh sống?”. Nhưng trái lại, nơi đây chính là một “Trung tâm voi” không những của Đắk Lắk mà của cả Việt Nam. Theo một điều tra của Viện Khoa học Lâm nghiệp cách đây chưa lâu thì tại Yok Đôn đang là nơi sinh sống của 80-100 con voi rừng với nhiều bầy đàn; có đàn đông đến 40 con, có đàn 7-8 con nhưng đều có nhiều thế hệ trong bầy đảm bảo sự sinh tồn. Năm 1998, các nhân viên của Vườn đã bắt gặp một đàn 13 con cũng gồm nhiều thế hệ voi đực trưởng thành, voi cái và voi con. Qua kinh nghiệm

nhều năm sống ở Vườn, anh Dũng cũng thừa nhận là khúu giác của voi rừng rất tinh “khi mình đi ngược gió ngồi trên lưng voi nhà cách rất xa nhưng đã bị voi rừng phát hiện và nghe thấy tiếng kêu gọi bầy”. Còn theo một điều tra của tổ chức Bảo vệ động vật hoang dã thế giới (FFI) năm 1999 thì voi rừng Việt Nam chỉ còn 111 con và nếu sự điều tra, thống kê này là chính xác thì Yok Đôn chính là khu vực bảo tồn voi rừng duy nhất còn sót lại ở nước ta vì số lượng voi rừng của Yok Đôn cộng thêm số lượng voi rừng ít ỏi tại Bình Thuận, Đồng Nai là vừa sít. Yok Đôn cũng là một khu bảo tồn loài liên quốc gia trong tương lai gần khi một vành đai an toàn cho voi châu Á diện tích khoảng 300.000ha được xây dựng giữa khu vực biên giới 2 nước Việt Nam và Campuchia như khuyến cáo của FFI.

Không chỉ có môi trường thiên nhiên lý tưởng mà Yok Đôn cũng có một môi trường xã hội - nhân văn phù hợp với bề dày hàng trăm năm của nghề săn bắt, thuần dưỡng voi rừng. Voi rừng sau khi được bắt về, được huấn luyện đã trở thành một con vật thân thuộc, hữu ích gắn liền với cuộc sống thường ngày của đồng bào M'Nông, Ê Đê tại Buôn Đôn. Dù đàn voi nhà đã bị suy giảm nghiêm trọng khi bị mất nguồn voi rừng cung cấp và khi vai trò voi nhà đã giảm theo sự phát triển của xã hội thì tại khu vực Yok Đôn 2 huyện Buôn Đôn và Ea Súp vẫn là nơi có đàn voi nhà đông nhất nước hiện nay. Chỉ tại huyện Buôn Đôn, nơi Vườn đứng chân hiện vẫn còn 24 con voi nhà (thuộc sở hữu của 19 hộ đồng bào dân tộc). Và cũng không ở đâu trên đất nước ta có được môi trường chung sống hòa bình giữa voi và người như ở Buôn Đôn khi hàng năm đều có lễ hội đua voi diễn ra vào cuối mùa

xuân (thường là vào dịp kỷ niệm Lễ 30/4 -1/5), khi voi được dùng vào việc chuyên chở khách du lịch.

Dường như trong ký ức của mỗi người con Buôn Đôn đều không thể thiếu những kỷ niệm về một thời sống chung, về những chuyến đi săn, về một chú voi nào đấy. Trường hợp của 2 anh Y Mát K'Đó và Y Siêng Niê là một ví dụ. Lúc nghe Giám đốc Vườn giới thiệu về 2 quần tượng mới của 2 con voi nhà mới được mua về chuẩn bị đưa xung trận tại Tánh Linh , chúng tôi cứ tưởng họ chỉ là nhân viên Hạt Kiểm lâm của Vườn nhưng khi theo họ đi ra rừng nơi xích 2 chú voi thì mới biết ngày trước nhà họ đã từng có voi và đã quen với ngôn ngữ tiếp xúc với voi. K'Mắt kể "Ngày trước, khoảng năm 1970 nhà em cũng có voi nhưng đến năm 1998 con voi ấy già mất đi."

Một bằng chứng sống động nữa là chuyện Huấn luyện đàn voi từ Xuân Lộc đưa lên hồi năm 1993. Vườn đã lập một tổ huấn luyện 8-10 người gồm những người có kinh nghiệm tại địa phương và chỉ sau 1 tháng huấn luyện cả 6 con đều đã được làm lễ "Xâu lỗ tai" tức đã có thể tuân lệnh tối thiểu của con người (đối với voi nhà thì đã trở thành một thành viên của cộng đồng voi nhà). Nhưng rất tiếc là do không có thuốc giải kịp thời, do suy nhược cơ thể trên đường vận chuyển nên đến hôm nay đã không còn một con nào.

Đề cập đến chuyện di dời voi lần này, anh Ngô Tiến Dũng tỏ ý rất tin tưởng vì đã có sự đầu tư thỏa đáng của Nhà nước, có tiền để làm lại được tổ chức FFI hỗ trợ; lại có thuốc giải để giải cứu kịp thời. Mặt khác, khi thả voi vào rừng lại có gắn một thiết bị định vị để theo dõi để khi cần có thể can thiệp được ngay.

Bài 2:

ĐỂ BẮT SỐNG VÀ TẠO TRẠNG THÁI HOANG DÃ CHO VOI RỪNG

*T*rong thời gian ngắn ngủi lưu lại Yok Đôn, chúng tôi đã kịp hiểu thêm về công tác chuẩn bị chỗ ở mới cho đàn voi cũng như một phác thảo kịch bản bắt voi Tánh Linh. Đó quả là một quá trình chuẩn bị, tính toán quá kỹ lưỡng và chu đáo để bắt sống - tạo trạng thái hoang dã cho voi rừng.

Đầu tiên là chuyện khảo sát địa điểm thả voi. Từ ngày 31/5/2001 đến nay, Các tổ công tác của Cục Kiểm lâm đã vào Yok Đôn 2 lần để kiểm tra tình hình môi sinh môi trường, tìm vị trí tập kết voi. Dự kiến sẽ đưa đàn voi về tiểu khu 443. Đầu tháng 11/2001, Tổ công tác Hiện trường sẽ kiểm tra hiện trường lần cuối.

Theo đề nghị của các chuyên gia Malaysia, cuối tháng 9/2001 Vườn đã đi tìm mua 2 voi cái trưởng thành, mỗi con khoảng hơn 30 triệu và từ ngày 6/10 đã được dắt về để 2 quản tượng mới là Y Mất và Y Siêng Niê làm quen. Chúng tôi đã theo họ ra tận nơi thả voi nằm ở một cánh rừng phía Bắc đường lộ cách Vườn hai cây số. Anh bạn đi cùng nói vui “Thời buổi hiện đại, di chuyển voi mà cũng đi bằng xe Wây”. Nhưng thực ra xe chỉ đi được một đoạn, rồi phải giấu xe men theo đường rừng, vạch lối tìm voi. Cũng không

khó lắm vì đi một đoạn đã nghe tiếng chuông kêu leng keng - mỗi chú voi nhà được đeo một cái chuông ở cổ để chủ dễ tìm. Khi còn cách chừng 20 m, Y Mất cất tiếng gọi Khun! Khun! Hau! U! (Khun, đứng lại, tới với mình!). Lập tức, đằng kia voi dừng lại lắng nghe và tiếng chuông cũng im bật trong khoảng 30 giây. Vừa lần theo sợi xích dùng để xích voi, Y Mất vừa kể “ Con voi của em có tên là Y Khun, 25 tuổi, mua của ông Ma Măng ở buôn Trí. Do trước đây nhà từng có voi nên đã quen với việc điều khiển. Nhưng cũng mất 1 tuần đi chung với chủ để voi quen mùi và sau mới đi riêng.” Còn con của Y Siêng Niê có tên là Y Nuôn, 27 tuổi cũng được đưa về cùng ngày. Con của Y Siêng ngoan và thuần hơn. Khác với Y Khun khi chúng tôi tiến lại gần còn đưa vòi ra vừa ngửi vừa dọa, Y Nuôn thì cứ thản nhiên nhai cỏ mà không có biểu hiện “quá khích” làm khách sợ. Y Siêng cho biết con Y Nuôn rất khôn, nó có thể đưa vòi tự lượm cái mũ hoặc cây điều khiển của quản tượng bất chợt bị rơi trên đường đi. Công việc của họ là hàng ngày ra thay đổi chỗ cột xích cho voi 3 lần và buổi trưa thì cho ăn bổ sung. Theo lời các anh kể thì mỗi ngày 2 “ông Bô” này xoi mỗi người chừng 3 tạ thức ăn gồm cỏ, đường, mía, chuối... Cả 2 “nàng voi” này đều đã quen với quản tượng mới, thể lực cũng đã được nâng lên thấy rõ. Theo kế hoạch thì đầu tháng 11 sẽ mua thêm một con voi cái nữa để 3 con cùng xung trận một lúc tại Tánh Linh.

Trong lúc chúng tôi có mặt tại Vườn thì 4 chuyên gia săn bắt voi người Malaysia (thuộc Cục Môi trường và công viên quốc gia) cũng đang tập làm quen với hiệu lệnh điều khiển của đồng bào dân tộc ở Buôn Đôn để ban hành mệnh lệnh chỉ đạo chính xác lúc xung trận.

Trở lại Vườn, chúng tôi men theo một con đường đất ra bờ sông để gặp ông Phạm Mạnh Giao (cán bộ Cục Kiểm Lâm - thành viên Ban Điều hành bắt voi quốc gia). Rất may cho chúng tôi, ông Giao đã từng tham gia chiến dịch bắt voi năm 1993 và là một chuyên gia về bảo tồn động vật. Ông đang thư giãn với một cái cần câu bên dòng sông Sê Rê Pôk nhưng thực sự là đang suy nghĩ cho chiến dịch “đặc nhiệm” sắp tới. Trả lời câu hỏi “Sao không dùng voi đực mà dùng voi cái?”. Ông trả lời một cách nhẹ nhàng “Voi đực dễ dờ chừng, khó điều hành; nếu đang tấn công voi rừng mà chúng dờ chừng thì không biết làm sao”. Ông cho biết voi hoàn toàn do chính chuyên gia Malaysia chọn và chính họ thực hiện việc bắt voi, người Việt Nam chỉ ở vòng ngoài. Là người đã tham gia đợt bắt voi trước, lần này yêu cầu đặt ra là “phải bắt sống để thả voi về lại rừng nên công việc là rất khó khăn”. Thời gian chiến dịch bắt voi là từ 1-4 tuần, một khi thời gian kéo dài thì kịch bản cũng phải sửa chữa nên không thể lường trước được công việc.

Cũng do yêu cầu bắt sống nên công việc theo dõi đàn voi đã bắt đầu từ mấy năm trước còn công tác chuẩn bị hậu cần thì bắt đầu từ tháng 6/2001. Đã có một thiết bị theo dõi định vị từ vệ tinh theo dõi quá trình di chuyển của đàn voi Bình Thuận. Nhóm chuyên gia nước ngoài và các tổ công tác đã nghiên cứu rất kỹ hiện trường để lên sơ đồ khu vực bắt voi: Chỗ nào bắn; bắn đêm hoặc bắn ngày; dự báo khu vực di chuyển sau khi voi đã bị bắn thuốc gây mê. Trong rất nhiều trường hợp, sau khi thấm thuốc voi ngã xuống nước hoặc nằm vật xuống đê lên voi đều có thể dẫn đến tử vong cho voi

và cần phải được voi nhà theo sát và bác sĩ thú y xử lý kịp thời. Rồi đến chuyện đường sá, cầu cống khi xe chở voi đi qua. Voi nhà phải là voi có chiều cao, có khả năng phát hiện và khuất phục được voi rừng. Giải đáp sự băn khoăn của chúng tôi về cách bắn thuốc mê như thế nào để không tổn hại đến sự tồn tại của voi sau này. Ông Giao đã giải thích một cách cặn kẽ.

So với lần trước, khâu kỹ thuật lần này có sự khác biệt căn bản. Nếu trước đây bắn để voi mê hẳn đi thì nay chỉ bắn thuốc đủ cho voi nửa tỉnh nửa mê theo cách gọi của ông là “làm cho nó say xỉn mà không ngủ để voi nhà kéo đi. Sau khi bắn xong, giữ voi ở lại rừng một vài ngày để bộ phận thú y sẽ xem xét nếu bị thương sẽ chữa trị hoặc nếu thấy có chú nào bị mệt do thuốc sẽ dùng thuốc giải để can thiệp ngay. Lần này, thuốc được dùng là loại đặc chủng 6 giờ đồng hồ 1 liều (sau 6 giờ thuốc sẽ hết tác dụng và được bổ sung liều). Hiện nay, 2 xe tải chuyên dùng (mỗi xe tải trọng khoảng 30 tấn) đã đóng xong và sẽ đưa các chú voi dữ theo đường quốc lộ 14 đến Đắc Mìn rẽ vào đường tỉnh lộ T15 để về Yok Đôn. Do đặc tính hung hãn của voi rừng nên mỗi con voi đực phải chở riêng một xe không được chở chung. Chỉ có voi con phải chở chung theo mẹ.

Dù đã được chuẩn bị khá kỹ nhưng vì sự sống của đàn voi sau này nên bài học của lần đi dời voi lần trước phải được xem xét kỹ lưỡng. Chúng tôi muốn dẫn ra đây một số đề xuất của anh Ngô Tiến Dũng (giám đốc Vườn) rằng “Trước khi bắn đạn gây mê phải ước lượng trọng lượng cụ thể của từng con để có liều đạn tương ứng. Trong quá trình bắt, nếu kéo dài phải đi

chuyển ngay con bắt được lên Yok Đôn trước để hạn chế suy nhược sức khỏe cho voi; trên đường đi nếu thấy có chú nào mệt là phải giải độc bớt (50%) và điều quan trọng là phải kiểm tra lại sức khỏe nếu thấy đủ sức khỏe mới thả voi về rừng, con nào yếu thì để lại theo dõi, chăm sóc". Bằng chứng là trong 6 con voi di dời năm 1993 có cả con đang mang bầu, do bị ngấm thuốc mê, do quá trình săn bắt, di chuyển nên đã ảnh hưởng đến sức khỏe của cả mẹ và con "Khi voi mẹ kiệt sức gục xuống, Vườn đã dùng 2 voi nhà kèm đỡ dậy và sinh được một con đực. Voi mẹ đã chết ngay sau khi sinh con nhưng đến lượt voi con cũng không sống nổi nên nếu có trường hợp tương tự thì cần liều thuốc gây mê hợp lý và một chế độ chăm sóc đặc biệt.

Trả lời câu hỏi của tôi về "Sự khác biệt về mặt phương pháp bắt voi lần này". Theo ông Phạm Mạnh Giao, đó chính là "*Tạo trạng thái hoang dã cho voi - một phương pháp hiện đại trong săn bắt voi quốc tế hiện nay thay vì cho voi mê hẳn như trước đây*". Và đó cũng là yếu tố đảm bảo sự sống cho đàn voi Bình Thuận tại Yok Đôn sau này.

Câu chuyện về những chú voi cứ lôi kéo chúng tôi ngồi nán lại bên dòng sông Sê Rê Pôk dù ráng chiều đã dần tắt trên mặt sông. Chúng tôi cùng nhìn về phía xa xa - nơi ngọn núi Chư Đôn - mái nhà mới của đàn voi mà mừng thầm và hy vọng cho một giờ G sắp tới.

(Báo SGGP ngày 6/11/2001)

DI DỜI ĐÀN VOI DỮ BÌNH THUẬN - GIỜ G SẮP ĐIỂM

Sau gần nửa năm chuẩn bị, chiến dịch săn bắt và di dời đàn voi dữ Tánh Linh (Bình Thuận) đang sắp được bắt đầu và chỉ còn tính từng ngày. Chúng tôi đã ngược lên Yok Đôn để hiểu thêm về công tác chuẩn bị chỗ ở mới cho đàn voi cũng như một phác thảo kịch bản bắt voi Tánh Linh. Đó quả là một quá trình chuẩn bị, tính toán quá kỹ lưỡng và chu đáo để bắt sống - tạo trạng thái hoang dã cho voi rừng.

Đầu tiên là chuyện khảo sát khu vực di chuyển, chỗ ở của đàn voi rừng Tánh Linh. Nhờ có thiết bị định vị theo dõi từ vệ tinh nên các chuyên gia đã xác định chính xác chỗ ở của đàn voi một cách chính xác. Về phía tỉnh Bình Thuận từ cuối tháng 6/2001 đã thành lập một Ban Chỉ đạo, 6 tổ công tác trực 24/24 tại Tánh Linh để bảo vệ dân và theo dõi qui luật di chuyển của đàn voi.

Từ ngày 31/5/2001 đến nay, Các tổ công tác của Cục Kiểm lâm đã vào Vườn quốc gia Yok Đôn (Vườn) tỉnh Đắk Lắk 2 lần để kiểm tra tình hình môi sinh môi trường, tìm vị trí tập kết voi. Đầu tháng 11/2001, tổ công tác Hiện trường sẽ kiểm tra hiện trường lần cuối. Dự kiến sẽ đưa đàn voi về núi Chư Đôn (tiểu khu 443).

Theo đề nghị của các chuyên gia Malaysia, cuối tháng 9/2001 Vườn đã đi tìm mua 2 voi cái trưởng thành, mỗi

con khoảng hơn 30 triệu và từ ngày 6/10 đã được dặt về để 2 quản tượng mới là Y Mất và Y Siêng Niê làm quen.

Một cán bộ Vườn dẫn chúng tôi ra tận nơi thả voi nằm ở một cánh rừng phía Bắc đường lộ cách Vườn hai cây số. Đường đi không khó lắm và cũng không quá xa. Đi bộ một đoạn đã nghe tiếng chuông kêu leng keng - mỗi chú voi nhà được đeo một cái chuông ở cổ để chủ dễ tìm. Gần đến nơi, Y Mất cất tiếng gọi Khun! Khun! Hau! Ủ! (Khun, đứng lại, tới với mình!). Lập tức, đằng kia voi dừng lại lắng nghe và tiếng chuông cũng im bặt trong khoảng 30 giây. Vừa lần theo sợi xích dùng để xích voi, Y Mất vừa kể “Con voi của em có tên là Y Khun, 25 tuổi, mua của ông Ma Măng ở buôn Trí. Do trước đây nhà từng có voi nên đã quen với việc điều khiển. Nhưng cũng mất 1 tuần đi chung với chủ để voi quen mùi và sau mới đi riêng.”

Gần đó là con của Y Siêng Niê có tên là Y Nuôn, 27 tuổi cũng được đưa về cùng ngày. Con của Y Siêng ngoan và thuần hơn. Khác với Y Khun khi chúng tôi tiến lại gần còn đưa vòi ra vừa ngửi vừa dọa, Y Nuôn thì cứ thản nhiên nhai cỏ mà không có biểu hiện “quá khích” làm khách sợ. Y Siêng cho biết con Y Nuôn rất khôn, nó có thể đưa vòi tự lượm cái mũ hoặc cây điều khiển của quản tượng bất chợt bị rơi trên đường đi. Công việc của họ là hàng ngày ra thay đổi chỗ cột xích cho voi 3 lần và buổi trưa thì cho ăn bổ sung. Theo lời các anh kể thì mỗi ngày 2 “ông Bô” này xơi mỗi người chừng 3 tạ thức ăn gồm cỏ, đường, mía, chuối... Cả 2 “nàng voi” này đều đã quen với quản tượng mới, thể lực cũng đã được nâng lên thấy rõ. Ngày 1/11/2001, theo đề nghị của các chuyên gia Malaysia Vườn đã mua thêm

một con voi cái nữa và hiện đang tập cho cả 3 con quen với tiếng còi xe, quen leo lên leo xuống xe ô tô để 3 con cùng xung trận một lúc tại Tánh Linh.

Trong lúc chúng tôi có mặt tại Vườn thì 4 chuyên gia săn bắt voi người Malaysia (thuộc Cục Môi trường và công viên quốc gia) cũng đang tập làm quen với hiệu lệnh điều khiển của đồng bào địa phương để ban hành mệnh lệnh chỉ đạo chính xác lúc xung trận.

Chúng tôi đã nán lại để gặp bằng được ông Phạm Mạnh Giao (Cán bộ Cục Kiểm Lâm - thành viên Ban Điều hành bắt voi quốc gia) - người đã từng tham gia chiến dịch bắt voi năm 1993 và là một chuyên gia về bảo tồn động vật. Khi được hỏi: “Sao không dùng voi dục mà dùng voi cái?”. Ông Giao cho rằng: “Vì voi dục dễ dờ chúng, khó điều hành nếu đang tấn công voi rừng mà chúng dờ chúng thì không biết làm sao”. Ông cho biết voi hoàn toàn do chính chuyên gia Malaysia chọn và chính họ thực hiện việc bắt voi, người Việt Nam chỉ ở vòng ngoài. Là người đã tham gia đợt bắt voi trước, lần này yêu cầu đặt ra là “phải bắt sống để thả voi về lại rừng nên công việc là rất khó khăn”. Thời gian bắt voi là từ 1-4 tuần, một khi thời gian kéo dài thì kịch bản cũng phải sửa chữa nên không thể lường trước được công việc.

Rút kinh nghiệm lần trước, lần này yêu cầu đặt ra là phải bắt sống nên công việc theo dõi đàn voi đã bắt đầu từ mấy năm trước còn công tác chuẩn bị hậu cần thì bắt đầu từ tháng 6/2001. Nhóm chuyên gia Malaysia do ông Sharip chỉ huy và các tổ công tác đã nghiên cứu rất kỹ hiện trường tại Tánh Linh để lên sơ đồ khu vực bắt voi: Chỗ nào bắn; bắn đêm hoặc bắn

ngày; dự báo khu vực di chuyển sau khi voi đã bị bắn thuốc gây mê. Trong rất nhiều trường hợp, sau khi thấm thuốc voi ngã xuống nước hoặc nằm vật xuống đê lên vùi đều có thể dẫn đến tử vong cho voi và cần phải được voi nhà theo sát và bác sĩ thú y xử lý kịp thời. Rồi đến chuyện đường sá, cầu cống khi xe chở voi đi qua. Voi nhà phải là voi có chiều cao, có khả năng phát hiện và khuất phục được voi rừng. Giải đáp sự băn khoăn của chúng tôi về cách bắn thuốc mê như thế nào để không tổn hại đến sự tồn tại của voi sau này. Ông Giao đã giải thích một cách cặn kẽ.

Nếu trước đây bắn để voi mê hẳn đi thì nay chỉ bắn thuốc đủ cho voi nửa tỉnh nửa mê theo cách gọi của ông là “làm cho nó say xỉn mà không ngủ để voi nhà kéo đi”. Sau khi bắn xong, giữ voi ở lại rừng một vài ngày để bộ phận thú y sẽ xem xét nếu bị thương sẽ chữa trị hoặc nếu thấy có chú nào bị mệt do thuốc sẽ dùng thuốc giải để can thiệp ngay. Lần này, thuốc được dùng là loại đặc chủng 6 giờ đồng hồ 1 liều (sau 6 giờ thuốc sẽ hết tác dụng và được bổ sung liều). So với lần trước, phương pháp bắt voi lần này khá mới.

Theo ông Giao, sự khác biệt căn bản giữa lần bắt voi trước và lần này đó chính là *“Tạo trạng thái hoang dã cho voi - một phương pháp hiện đại trong săn bắt voi quốc tế hiện nay thay vì cho voi mê hẳn như trước đây”*. Và đó cũng là yếu tố đảm bảo sự sống cho đàn voi Bình Thuận tại Yok Đôn sau này.

Hiện nay, 2 xe tải chuyên dùng (mỗi xe có tải trọng khoảng 30 tấn) đã đóng xong và sẽ đưa các chú voi dữ theo đường quốc lộ 14 đến Đắc Mìn rẽ vào đường tỉnh lộ

T15 để về Yok Đôn. Do đặc tính hung hãn của voi rừng nên mỗi con voi đực phải chở riêng một xe không được chở chung. Chỉ có voi con phải chở chung theo mẹ.

Dù đã được chuẩn bị khá kỹ nhưng vì sự sống của đàn voi sau này nên bài học của lần di dời voi lần trước phải được xem xét kỹ lưỡng. Theo anh Ngô Tiến Dũng (giám đốc Vườn) thì “Trước khi bắn đạn gây mê phải ước lượng trọng lượng cụ thể của từng con để có liều đạn tương ứng. Trong quá trình bắt, nếu kéo dài phải di chuyển ngay con bắt được lên Yok Đôn trước để hạn chế suy nhược sức khỏe cho voi; trên đường đi nếu thấy có chú nào mệt là phải giải độc bớt (50%) và điều quan trọng là phải kiểm tra lại sức khỏe nếu thấy đủ sức khỏe mới thả voi về rừng, con nào yếu thì để lại theo dõi, chăm sóc”. Bằng chứng là trong 6 con voi di dời năm 1993 có cả con đang mang bầu, do bị ngấm thuốc mê, do quá trình săn bắt, di chuyển nên đã ảnh hưởng đến sức khỏe của cả mẹ và con “Khi voi mẹ kiệt sức gục xuống, Vườn đã dùng 2 voi nhà kèm đỡ dậy và sinh được một con đực. Voi mẹ đã chết ngay sau khi sinh con nhưng đến lượt voi con cũng không sống nổi nên nếu có trường hợp tương tự thì cần liều thuốc gây mê hợp lý và một chế độ chăm sóc đặc biệt.

Câu chuyện về những chú voi cứ kéo chúng tôi ngồi nán lại bên dòng sông Sê Rê Pốt dù ráng chiều đã nhạt dần trên mặt sông. Chúng tôi cùng nhìn về phía xa xa - nơi ngọn núi Chư Đôn - mái nhà mới của đàn voi mà mừng thầm và hy vọng cho một giờ G sắp tới.

Nếu thời tiết thuận lợi thì chiến dịch sẽ bắt đầu vào giữa tháng 11 này.

(Báo Lâm Đồng ngày 8/11/2001.)

PHẦN 4

SĂN VỌI



Ghi nhanh

Chiến dịch săn bắt và di dời đàn voi dữ Bình Thuận.

CẢ 2 CON VOI BỊ BẮN THUỐC MÊ ĐỀU ĐÃ CHẾT

Sau nhiều tháng chuẩn bị, chiến dịch săn bắt và di dời đàn voi dữ Bình Thuận đã được bắt đầu ngày 12/11/2001. Trong ngày đầu tiên một con voi cái trưởng thành bị bắt, một con voi đực chạy thoát. Tuy nhiên, sau đó cả 2 con voi này đều lần lượt chết.

NỖI BUỒN BÀU CHỒN.

Đầu giờ chiều 14/11/2001, chúng tôi đã có mặt ở khu lán trại Bàu Chồn (khu chỉ huy chiến dịch) để tìm kiếm thông tin chiến dịch. Một không khí nặng nề yên ắng bao trùm các lán trại từ trại bảo vệ phía ngoài đường đến lán chuyên gia, lán của đội công tác. Khác với không khí của 2 ngày trước, không còn tiếng nói cười vui vẻ, khung cảnh cứ như là có đám ma. Vài chuyên gia Malaysia mặt cúi sầm nặng trĩu không ra khỏi trại. Dù ngay từ sáng sớm đã có thông tin về số phận con voi thứ 2 bị bắn đã rơi xuống vực nhưng chúng tôi không nghĩ rằng không khí lại ảm đạm đến như vậy. Mọi người đều hạn chế tiếp xúc, chúng tôi chỉ còn biết khai thác thông tin qua các đồng nghiệp ở đài Truyền hình Trung ương đi theo đoàn: Khi dính đạn gây mê, con voi thứ 2 chạy

ngược lên đỉnh dốc và 20 phút sau thì thuốc bắt đầu thấm và voi ngã lăn ra và cứ thế lăn xuống vực. Mãi lo tiếp cận, vác xích cột con voi thứ nhất, đến lúc lăn theo dấu vết thì không thể tìm ra. Công tác theo dõi 3 con voi còn lại (dàn này có 4 con) được tiếp tục ngay sau đó nhưng các chuyên gia chỉ thấy có 2 con voi nhỏ và đến cuối ngày thì lần chỉ huy nhận được tin báo là đã tìm thấy xác con voi. Sáng sớm 14/11/2001, các chuyên gia lên đường sớm quay lại nơi xích voi thì hỡi ôi con voi thứ nhất xích được đã chết; xung quanh là một hiện trường cây cỏ bị cày xới do 2 con voi con đã về cày nát để cứu mẹ trong đêm không thành và gần sáng thì chúng bỏ vào rừng sâu. Tin 2 con voi chết nhanh chóng được truyền đi.

Đến sáng 14/11, con voi được xích trong rừng cũng đã chết vì thấm thuốc và kiệt sức. Trước đó, trong đêm 2 con voi con đã về cày, giẫm nát khu vực cây cỏ xung quanh và gần sáng thì bỏ đi sâu vào rừng.

Chiều 14/11/2001, lãnh đạo UBND tỉnh Bình Thuận cùng Chi cục Kiểm lâm tỉnh đã vào khu vực Bàu Chồn để bàn biện pháp xử lý 2 con voi chết. Nhiều khả năng cả 2 con sẽ được thiêu thay vì đem chôn.

Như vậy, hiệu quả của chiến dịch săn bắt voi lần này phải được xem lại.

LÀM THẾ NÀO TRÁNH TỬ VONG CHO VOI RỪNG?

Trước lúc khai cuộc, chính ông Phạm Mộng Giao (cán bộ của Cục Kiểm lâm - thành viên Ban Điều hành bắt voi quốc gia) cũng đã nêu tình huống sau khi voi bị

thấm thuốc, nếu không có mặt kịp thời thì dễ dẫn đến tử vong cho voi do nhiều nguyên nhân như ngã đè lên vòi, ngã xuống nước, ngã xuống vực. Chúng tôi cũng rất mừng vì phương pháp săn bắt kỳ này rất mới: Tạo trạng thái hoang dã cho voi trước khi trả về rừng để tạo cơ hội, tạo khả năng sống cho voi. Thế nhưng, không hiểu sao tình huống này vẫn không được đề phòng ở mức cần thiết dẫn đến việc 2 con voi bị truy bắt trong ngày ra quân đầu tiên đều lần lượt chết.

Trước đó, qua hơn 4 tháng theo dõi việc chuẩn bị và qua nghiên cứu kinh nghiệm săn bắt voi của đồng bào dân tộc Ê Đê, M'Nông ở huyện Buôn Đôn (Đắk Lắk) chúng tôi đã từng đề xuất phương án phải dựa nhiều vào voi nhà, kinh nghiệm trận mạc của các dũng sĩ săn voi hiện còn sống ở đây để hạn chế đến mức thấp nhất tử vong cho voi. Trong ngày đầu ra quân 12/11/2001, nếu có voi nhà áp sát ở phía sau, khi voi rừng trúng đạn gây mê là xông lên ngay chắc chắn sẽ không chế được và giảm thiểu nguy cơ voi rơi xuống vực. Chúng tôi được biết, hướng săn voi trong ngày đầu tiên là nằm ngoài kế hoạch dự tính ban đầu nên lúc gặp voi rừng đã không thể điều kịp voi nhà ứng cứu đang ở cách xa đến gần 20 cây số.

Theo chúng tôi, do địa hình vùng Suối Kiết, Gia Huynh có nhiều đỉnh núi khá dốc, có suối nước sâu đủ đe dọa tính mạng của voi rừng nên cần sớm đưa voi nhà vào cuộc. Tốt nhất, khi bắn gây mê nên có voi nhà ở gần để ứng cứu kịp thời.

(SGGP thứ 5 ngày 15/11/2001.)

Phóng sự

TỪ CÁI CHẾT CỦA 2 CON VOI RỪNG ĐẾN PHƯƠNG ÁN BẮT VOI MỚI

*V*ậy là niềm vui của ngày đầu chiến dịch săn bắt và di dời đàn voi dữ Bình Thuận đã tắt lịm khi cả 2 con voi rừng đều bị tử vong. Từ việc nghiên cứu hiện trường nơi bắn voi cho thấy: Một phương án mới thật chi tiết là rất cần thiết trong những ngày sắp tới.

HỒI TIẾC

Nhiều người dân ở khu vực này (chủ yếu là thanh niên) đang tìm cách leo lên núi Xà Zú để xem thiêu voi. Nhờ một thanh niên dẫn đường có tên P.K.D, chúng tôi biết được có nhiều con đường mòn nhỏ tắt lên núi rất nhanh. Gần đến chân núi đã gặp ngay một nhóm 6 người dân địa phương vai vác cuốc, tay xách tông teng một miếng thịt voi dày khoảng 1 phân vừa xẻo được còn bốc mùi hôi và khét. Có miếng còn đồ nguyên cả thịt.

Tại hiện trường, xác con voi bắt được giờ chỉ hơn một nửa chỉ còn phần ngực; theo một người dân thì “phần đầu voi đã có người cắt rồi”. Leo ngược lên khoảng 40m theo đường dốc đá dựng đứng 60° là xác con voi thứ 2. Do con voi này được chuyên gia và đội săn voi Việt Nam tuyên bố là “do lăn xuống vực” nên nó không bị

mô tử thi. Không còn hình ảnh quì quay đầu về núi đẹp
đê lúc chết, trông nó giờ này thật bi thảm: Toàn bộ
thân hình to tướng đồ sộ hơn lúc còn sống mới chỉ cháy
phần da bụng. Phần da đầu cũng đã vừa cháy để lộ ra
toàn bộ phần vùng xương đầu khá lớn màu trắng ngà.
Cái vòi với đường kính 25cm giờ chỉ như một khúc củi
khô. Ở gần đó, một khúc chân đã bị ai đó xẻo mất để
nằm lộ lộ trên mặt cỏ mặc cho ruồi nhặng xúm quanh.

Cảm giác chung của người dân sống dưới chân núi
là hối tiếc: Tiếc cho công sức chuẩn bị, tiếc cho tiền của
Nhà nước và đặc biệt là tiếc cho 12 mạng người đã phải
lần lượt ra đi để đợi ngày bắt voi. Có người còn mạnh
mồm nói với vẻ chua chát “tưởng Nhà nước đem chuyên
gia săn bắt voi chứ săn bắn thì tui tui cũng làm được”.
Như tâm sự của anh Nguyễn Hữu Phúc (thôn 3, Tân
Minh) “ Nhà nước bắt voi kiểu này hơi kỳ kỳ. Sao không
xua đến chỗ bằng để bắt. Nhà nước bảo tồn động vật
quí hiếm chi tiền tỷ nhưng không hiểu kết cục ra sao?”

Xuống núi, người dẫn đường dẫn chúng tôi tìm nhà
anh T.Đ.N - người đã có vinh dự được tham gia xích voi
ngay trong những giờ đầu tiên. Anh cho hay công tác hậu
cần sau khi bắn được voi khá cật rập: Các chuyên gia
Malaysia thì vừa lạ đường, vừa nặng nề leo núi còn chậm
hơn cả dân địa phương, lúc thợ săn khát nước thì nước
không có “ngay cả chuyên gia không có nước uống”. Là
người đã từng sống chung với voi nhiều năm, anh cũng
rất tiếc “ nếu hợp tác với dân thì đâu đến nỗi”

NHỮNG LỖI KỸ THUẬT

Bất ngờ trước cái chết của 2 con voi rừng, một cuộc

họp đột xuất đã được tổ chức tại UBND tỉnh Bình Thuận vào chiều 16/11/2001 với sự chủ trì của ông Nguyễn Bá Thụ (Cục trưởng Cục Kiểm lâm - trưởng Ban điều hành bắt voi quốc gia) để tìm nguyên nhân rút kinh nghiệm cho chiến dịch. Tại cuộc họp, ông Shariff nêu lên 2 nguyên nhân chính dẫn đến cái chết của 2 con voi là do địa hình và do người dân xem đông kích động đến voi nhưng không được mọi người đồng tình. Sự thật tại hiện trường đã cho thấy voi đầu tiên bị vướng xích vào gốc cây, cổ kẹt vào gốc khi cố di chuyển lên hướng đỉnh dốc. Với địa hình dốc từ 45-60°, đường di chuyển - đường chạy của voi toàn đá to và hẹp thì không người dân - không nhà báo nào dám mạo hiểm đi lên xem, chụp hình voi vào ban đêm. Mà nếu ban ngày thì cũng không thể lên quá đông, lại quá gần voi dữ đến mức gây kích động dẫn đến tử vong cho voi. Có chăng, chỉ là voi cố tìm đường thoát với sự giúp sức của voi đàn về trong đêm nhưng không thành và dẫn đến kiệt sức rồi bị vướng vào gốc cây không có voi nhà giúp sức.

Đối với con voi thứ 2: Nguyên nhân cái chết vẫn là một ẩn số mà chỉ có chuyên gia mới giải thích sáng tỏ. Khoảng cách giữa nó và con voi bị xích đầu tiên chỉ khoảng 40m nằm chung trên một con đường mòn và ở ngay phía trên dốc lẹ nào các thợ săn lại không tìm ra, lẹ nào các bác sĩ thú y lại không biết tác dụng của đạn gây mê liều mạnh đầu tiên sẽ hạ gục voi trong bao nhiêu phút. Từ hiện trường cho thấy các chuyên gia Malaysia thừa sức tìm thấy và giải mê cho con voi thứ 2 nhưng sao họ không huy động tìm kiếm ngay? Phải chăng họ đã thấy con voi thứ 2 chết vì liều đạn gây mê quá mạnh?

CẦN CÓ MỘT PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT HƠN

Đúng là yếu tố địa hình đã ảnh hưởng nhiều đến sự sống của 2 con voi rừng đầu tiên mà theo một thành viên đội săn bắt người Việt Nam - người đã từng dự chiến dịch săn bắt tại Xuyên Mộc- Tân Phú năm 1993 cho rằng “với địa hình đó thì rất khó cho voi nhà và có thể sớm muộn gì chúng cũng sẽ chết vì nhiều lý do khác nhau”. Do đó, hiện trường - địa hình phải được các chuyên gia Malaysia nghiên cứu một cách kỹ hơn trước khi quyết định bắn gây mê. Tiếp đó là công tác tổ chức hậu cần nhân lực, dụng cụ, voi nhà phải luôn trong tình trạng sẵn sàng chiến đấu. Qua tiếp xúc với người dân địa phương cho thấy, cả 2 yếu tố trên chưa được chuẩn bị kỹ lưỡng. Nếu chọn ra 10 - 15 người dân địa phương thông thạo đường sá trên núi, khỏe mạnh thuê họ để bổ sung vào lực lượng hậu cần trực chiến suốt trong thời gian diễn ra chiến dịch thì thời gian tiếp cận, xích được voi sẽ nhanh hơn. Chuồng trại nhốt voi chưa làm xong và ở quá xa nơi bắn. Có vẻ như những thợ săn Malaysia chưa có nhiều kinh nghiệm nên mới để cho voi mẹ đang trong thời gian cho con bú nằm lại một mình giữa núi mà không có phương án phục bắt tiếp voi con hay cử voi nhà chăm sóc? Kỳ thực ra, những tình huống gây tử vong cho voi đã được nêu lên trong kịch bản bắt voi kỳ này nhưng rất tiếc không được tuân thủ để ngăn chặn ngay từ đầu . Do đó, ông Nguyễn Bá Thụ đề nghị đoàn chuyên gia “rút kinh nghiệm nhiều mặt” và xây dựng phương án một cách chi tiết hơn để phía Việt Nam cùng phối hợp thực hiện.

(SGGP chủ nhật ngày 18/11/2001)

CHIẾN DỊCH SĂN BẮT ĐÀN VOI DỮ BÌNH THUẬN

SAO KHÔNG DỰA VÀO DÂN?

*V*ậy là tuần đầu tiên của chiến dịch săn bắt đàn voi dữ Tánh Linh đã trôi qua trong âu lo của dư luận. Cái bóng thất bại của đợt bắt voi năm 1993 tại Xuyên Mộc - Tân Phú năm 1993 cứ lớn vồn và có phần ám ảnh nặng nề hơn khi cả 2 con voi bắn được đều đã chết. Từ thất bại đầu tiên của chiến dịch muốn đi đến thắng lợi phải dựa rất nhiều vào dân địa phương.

Mới nhìn qua kết quả của đợt 1, người ra dễ dàng nhận ra rằng yếu tố địa hình đã ảnh hưởng nhiều đến cái chết của 2 con voi rừng nhưng kỳ thực nếu các chuyên gia Malaysia cùng Đội Săn bắt người Việt Nam chịu khó bỏ thời gian đi rừng để nắm thông tin về quy luật di chuyển, để thông thạo địa hình nơi voi hay về vào ban đêm thì đã có thể tránh được sự cố. Không chỉ những thành viên của Đội Săn bắt người Việt Nam mà chính cả nhóm chuyên gia Malaysia cần tăng cường đi rừng hơn nữa thì mới chọn được chỗ bắn thích hợp. Ngay hôm đầu tiên có mặt tại huyện Tánh Linh, khi hay tin mới chết một con voi; ông Hồ Lâm (Phó chủ tịch UBND huyện - trưởng Ban Chỉ đạo Phòng tránh voi Tánh Linh) đã có nhận xét là công tác chuẩn bị chưa kỹ, các chuyên gia mới có 3 ngày - chưa đủ thời gian làm quen địa bàn nên sẽ lúng túng khi có tình huống

xảy ra. Địa hình thực tế tại khu vực Suối Kiết và Tân Minh cho thấy: Khu vực vườn rẫy bằng phẳng nằm sát với những ngọn núi, đồi và khi bị tấn công voi sẽ nhanh chóng lao đầu chạy về núi theo bản năng và rất cần có người thông thạo địa bàn mới tiếp cận để xích voi trước khi thuốc ngấm (trong vòng 25 phút). Chỉ riêng việc xích voi nếu không có 9 người tình nguyện (cốt chỉ để xem “ông Bò”) ở xã Tân Minh thì cả đoàn công tác chưa chắc đã xích được con voi thứ 2 trước lúc nó tỉnh.

Rồi đến chuyện đốt xác voi, nếu không có 9 thanh niên người dân địa phương khỏe mạnh leo núi giỏi thì chắc việc đưa dầu, tìm củi để đốt voi cũng chưa thể xong trong 3 ngày.

Không chỉ đơn thuần là chuyện dùng dân để sai vặt mang vác mà quan trọng hơn, người dân địa phương chính là nguồn thông tin ban đầu chính xác nhất, kịp thời nhất. Từ nhiều năm nay, voi luôn về tìm thức ăn ở rẫy bắp, vườn chuối, bãi mía của dân và về tại vườn nào, chủ vườn đều biết rồi mới báo cho các Tổ bảo vệ nên nếu không dựa vào dân thì những thông tin khi đến được với khu chỉ huy đã bị muộn và voi đã quay về núi rất khó bắt.

Chúng tôi rất tâm đắc với câu nói của anh Nguyễn Đình Tín (thôn 4, xã Tân Minh, Hàm Tân) - người được chọn để vác xích lên xích voi và là người đã nhiều năm chung sống với voi rằng Nếu dựa vào dân thì đâu đến nỗi”

Vì vậy, thiết nghĩ nếu Ban Điều hành bắt voi quốc gia nên xem xét và có thể chọn ra 10 người khỏe mạnh, thông thạo tại khu vực săn voi để giúp việc trong suốt thời gian diễn ra chiến dịch thì sẽ góp phần đắc lực cho chiến dịch.

(SGGP thứ 3 ngày 20/11/2001)

DỪNG VOI NHÀ ĐỂ BẮT VOI RỪNG

Chiến dịch săn bắt đàn voi dữ Bình Thuận đã bước vào giai đoạn 2 và với diễn biến của giai đoạn 1 cho thấy, vai trò của voi nhà chưa được phát huy.

Trong những ngày qua, người dân Buôn Đôn (huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk) bàn tán rất nhiều về chiến dịch săn bắt và di dời đàn voi dữ Bình Thuận khi hay tin cả 2 con voi bắn được đều đã chết. Trong cuộc họp báo chiều 18/11/2001, trả lời chất vấn của PV báo SGGP “tại sao không sử dụng kinh nghiệm quý báu của người dân Buôn Đôn, Easúp để vừa giảm tỷ lệ tử vong cho voi vừa giảm chi phí cho chiến dịch?”. Ông Nguyễn Bá Thụ (Cục trưởng Kiểm lâm kiêm trưởng Ban Điều hành chiến dịch bắt voi quốc gia) trả lời rằng người Buôn Đôn chỉ quen bắt và thuần dưỡng voi con, không quen bắt voi lớn. Tìm hiểu kỹ thì được biết, đồng bào Buôn Đôn có rất nhiều kinh nghiệm để khống chế voi rừng.

Theo anh Trịnh Văn Huê (giám đốc Khu Du lịch Buôn Đôn - nguyên là một cán bộ văn hóa) - một người nhiều năm tìm hiểu về truyền thống văn hóa Buôn Đôn thì voi nhà với sự chỉ huy của nài hoàn toàn có thể khuất phục được voi rừng. Anh cho biết, người Buôn Đôn trong các chuyến đi săn xưa đã sử dụng voi nhà với nhiều công năng: Từ chuyện dùng voi xông vào chia tách, xé lẻ đàn voi để bắt voi con đến chuyện sử dụng

voi nhà tấn công xua đuổi voi rừng khi chúng quay lại tấn công giải cứu voi con trong đàn bị nguy kịch do voi nhà tiêu diệt. Trong đó, phải kể đến khả năng tấn công khuất phục hoặc xua đuổi voi đầu đàn. Hiện chỉ riêng tại huyện Buôn Đôn, số người có nhiều kinh nghiệm thuộc loại “già làng” trong nghề săn voi còn khoảng 10 người và người từng tham gia săn voi (kiểu thợ săn) có vài chục - đó là một nguồn vốn quý giá cho các chiến dịch săn bắt di dời voi.

Về tập tính loài, voi là loài rất tinh khôn nên rất sợ voi nhà có người ngồi chỉ huy trên lưng và thường là bỏ chạy khi giáp mặt dù qua nhiều năm thuần dưỡng voi nhà đã trở nên hiền lành. Trong rừng, theo chiều gió voi rừng ngửi thấy mùi voi nhà cách 1,5-2 cây số là đã sợ và tìm cách trốn chạy.

Qua một tuần có mặt tại Tánh Linh chúng tôi nhận thấy, các chuyên gia Malaysia dường như chưa hiểu biết, chưa đánh giá được hết khả năng của voi nhà nên mới tập kết voi ở quá xa nơi bắn. Trong một tuần đầu tiên, voi nhà chỉ buộc, cho ăn quanh quần khu lán trại Bàu Chồn làm bản thân các nài voi rất sốt ruột. Chỉ khi 2 con voi rừng bị chết thì các chuyên gia Malaysia mới hiểu ra và bắt đầu cho voi nhà tập luyện quanh khu lán trại. Và trong phương án mới trình ban Điều hành chiều qua mới có nêu ra kế hoạch “tập kết voi nhà gần vùng bắn gây mê để hỗ trợ”.

Theo chúng tôi, cần phải cho voi nhà có điều kiện làm quen địa hình nhiều hơn bằng cách cho voi di chuyển, đi lại trong vùng săn voi chứ không dừng lại ở khu Bàu Chồn. Cần huấn luyện để voi nhà tham gia

tích cực hơn cho chiến dịch từ việc tham gia xua đuổi voi rừng đến nơi thuận lợi để bắn, đưa voi nhà truy tìm voi rừng sau khi bắn đạn gây mê đến dùng voi tấn công voi rừng khi chúng quay lại tấn công thợ săn, hạn chế khả năng phải sử dụng súng hỏa lực mạnh để tiêu diệt voi. Hoặc có thể dùng voi nhà tách voi lớn cho các thợ săn bắn và bắt voi con, canh chừng voi rừng quay lại giải cứu sau khi xích được voi rừng.

Để voi nhà phát huy tác dụng, có lẽ phải tăng cường thêm thời gian huấn luyện và nếu chuyên gia Malaysia không đủ kinh nghiệm thì nên mời các lão thợ săn từ Đắc Lắc xuống giúp cho công tác huấn luyện và tham gia cố vấn trong thời gian diễn ra chiến dịch.

Voi là một loài động vật tinh khôn, có tính tổ chức rất cao nên khi được huấn luyện sẽ hơn hẳn voi rừng và rất cần được sử dụng trong chiến dịch săn bắt lần này như là một lực lượng xung kích mà con người không thể thay thế được. Chừng nào mà voi nhà chưa được khai thác đúng mức thì khả năng thành công của chiến dịch săn bắt di dời đàn voi dữ Bình Thuận càng ít.

(SGGP ngày 22/11/2001)



CHIẾN DỊCH SĂN BẮT VOI DỮ BÌNH THUẬN NHÌN TỪ GÓC ĐỘ THÔNG TIN

*C*hiến dịch săn bắt voi dữ Bình Thuận mới qua giai đoạn 1 và còn kéo dài nhưng qua thời gian đầu của chiến dịch cho thấy công tác cung cấp thông tin cho báo chí còn có nhiều điều bất cập.

Ngày 13/11/2001, chúng tôi có mặt tại khu lán trại Bàu Chồn để nắm thông tin thì bị cán bộ bảo vệ ngăn cản do không có giấy phép của UBND tỉnh Bình Thuận, thẻ nhà báo coi như không có tác dụng. Một số phóng viên báo chí lặn lội ra tận Phan Thiết ngay trong đêm làm đơn xin giấy phép để tiếp cận thông tin thì được một Phó Chủ Tịch UBND tỉnh Bình Thuận trả lời là chỉ cấp phép cho “đài chính thống”. Trong khi đó có một nhóm phóng viên thời sự Đài THVN gồm 4 người được ở ngay trong khu trại, có một lều riêng, được tự do đi lại, tự do tác nghiệp làm ngay cả một thành viên trong Ban điều hành cũng bắt bình. May nhờ có sự quen biết trước với ông Phạm Mộng Giao - Thành viên Ban điều hành mà tôi và nhà báo NCL mới được ông Giao mời vào để “ban phát” cho một ít thông tin. Những ngày hôm sau, tình hình rất nóng bỏng do có tin cả 2 con voi rừng đều đã bị chết nhưng việc moi thông tin thật khó do không ai cung cấp, ngay cả các đồng nghiệp

ở Đài THVN khi đã quay được cảnh voi chết nhưng khi gạn hỏi vẫn giấu kín như muốn mình được cho phép độc quyền. Khi voi bị chết, ông Giao rất buồn và đuổi khéo chúng tôi ra khỏi khu vực lán trại chỉ huy.

Dù bị phân biệt đối xử nhưng đa số các nhà báo đều khai thác được phần nào thông tin chiến dịch, thậm chí còn đưa trước cả Đài THVN. Đáng khen là truyền hình Thành phố HCM, Báo Lao Động cùng vài tờ báo khác không quản ngại nguy hiểm đã tìm cách chụp ảnh con voi xích và bất ngờ chụp được ảnh con voi thứ nhất đã bị chết gục trên mỏm đá khác với cách giải thích của các chuyên gia là bị chết do lăn xuống vực. Chỉ có điều, do không có thông tin chính thống nên các chi tiết có sai số khá nhiều. Từ chuyện giờ bắt voi tới giờ xích voi, lúc voi bị chết, khoảng cách từ nơi voi bị bắn đến chỗ bị xích, liệu gây mê đều có sự khác nhau theo kiểu mỗi báo mỗi kiểu.

Tại cuộc họp báo đầu tiên của chiến dịch tổ chức vào chiều 18/11/2001, ông Nguyễn Bá Thụ (Cục trưởng Kiểm lâm kiêm trưởng ban điều hành chương trình bắt voi quốc gia) đã rất lấy làm cảm kích trước sự quan tâm đặc biệt của báo chí vì đã thông tin kịp thời, dành trang nhất, dành nhiều thời gian, thời lượng đăng phát. Ông cũng than phiền là thông tin không được chuẩn mà nguyên nhân là do chính cách điều hành, cách phát ngôn của Cục kiểm lâm. Các nhà báo đề nghị cử người có tư cách phát ngôn để cung cấp thông tin cho báo chí trong suốt thời gian diễn ra chiến dịch và đã được ông Cục trưởng ghi nhận, rút kinh nghiệm.

Nhưng còn nguyên nhân về cái chết của 2 con voi

rừng thì kiêu phát ngôn ban đầu của Ban Điều hành cũng như cá nhân ông Thụ cho rằng do có người xem đông (trong đó có nhà báo) làm voi bị kích động là chưa được chấp nhận, chưa có sức thuyết phục. Hiện trường cho thấy nguyên nhân của mọi nguyên nhân vẫn là do vôi vàng, do lỗi kỹ thuật. Voi thì dữ, địa hình hiểm trở không ai dám lại gần và chỉ riêng chuyện xích voi trên núi không ai chăm sóc cũng đủ làm voi tử vong.

Qua việc săn thông tin về voi dữ mới hiểu thêm về nghề báo - một nghề nguy hiểm và nhiều lúc phải cần mạo hiểm để tìm kiếm thông tin, hình ảnh nóng sốt nhất cung cấp cho bạn đọc, bạn xem đài.

Chiến dịch còn dài và việc thông tin về chiến dịch chắc chắn sẽ còn nhiều điều làm báo giới phải quan tâm.

*(Người Làm báo Lâm Đồng số 49
(tháng 11-12/2001))*



ĐÃ BẮT VOI CÁI ĐẦU ĐÀN

*Đ*ến ngày 27/11/2001, đã có 2 con voi ở rừng Tánh Linh (Bình Thuận) bị bắt và được thả vào Vườn quốc gia Yok Đôn. Đàn voi còn lại mấy con trong những ngày trước đây vẫn là câu hỏi của nhiều người?...

Chấp nhận rủi ro, chúng tôi đã theo những người dân Tân Minh (Hàm Tân, Bình Thuận) vào rừng chiều 28/11/2001 để tìm cách tiếp cận đàn voi. Nhờ đó chúng tôi đã nhận diện được tương đối đầy đủ về đàn voi này.

Đàn voi còn tất cả 6 con; trong đó có 4 con đực và 2 con cái. Con nhỏ nhất là con đực và đang còn bú. Con lớn là con cái. Một con đực có ngà dài chừng 38cm luôn được phân công canh chừng 2 voi con thì đã bị bắt và được chở lên Vườn quốc gia Yok Đôn. To nhất và đáng sợ nhất là con cái đầu đàn với tám thân cao to đồ sộ còn hơn cả 2 con cái đã chết; đường kính chân đo được thì chân trước 38cm, chân sau có dạng hột xoài một bề 50 và một bề 24cm và có vẻ như con này đã ở tuổi 40 vì da sần sùi. Điểm nổi bật của con này là cặp mắt xoi mói và khuôn mặt dữ dằn kiểu sát thủ. Khi thấy động, 2 con voi con nhanh chóng nhận được sự che chở của con đầu đàn. Vì đã chạm trán nhiều lần với con người nên con cái to lớn này thường đi sau. Nhiệm vụ đi đầu được giao cho con voi đực có ngà. Nhiều người dân địa phương cho biết con voi cái

này rất dữ và đánh hơi người rất nhanh, thường lẩn trốn khi gặp nguy hiểm nên trong mấy lần chạm trán vừa qua với thợ săn Malaysia đều không dính đạn gây mê.

Khi chúng tôi viết tin này thì được biết: Vào lúc 14h 52 phút ngày 3/12/2001 các chuyên gia Malaysia đã bắn gây mê và sau đó 30 phút đã xích được con voi cái đầu đàn. Con voi này nặng hơn 5 tấn, có đường kính chân sau 42cm. Các chuyên gia đã lên phương án bắt luôn voi con nếu nó quay trở lại tìm voi đầu đàn và chở cả 2 lên Vườn quốc gia Yok Đôn. Con voi cái đầu đàn này sẽ được đeo thiết bị định vị theo dõi qua vệ tinh do tổ chức Động Thực vật quốc tế (FFI) cung cấp.

(Báo Đắc Lắc nguyệt san số 29, tháng 11/2001.)



Phóng sự:

BẮT VOI KIỂU BUÔN ĐÔN

***B**uôn Đôn (nguyên gốc tiếng Lào: Bản Đôn) từ gần 2 thế kỷ qua đã trở thành một địa danh nổi tiếng - nơi giao thoa giữa các nền văn hóa Việt - Lào - Thái - Miên và là nơi duy nhất ở Việt Nam còn lưu giữ được nghề săn bắt và thuần dưỡng voi rừng. Tranh thủ lúc nghỉ ngơi giữa 2 lần chuyến voi lên Tây Nguyên, tôi quyết định ghé về Buôn Đôn..*

Tiết trời mùa khô cao nguyên cộng với những cơn gió mát từ dòng sông Sê rê pôk như làm dịu đi những mệt nhọc của một cuộc hành trình cấp tốc. Những ngôi nhà sàn mang đặc trưng văn hóa Lào - Thái - Ê Đê xinh xắn nằm 2 bên đường trông thật dễ thương và gần gũi. Một con voi với cặp ngà nhọn khoẻ khoắn đang chở trên lưng 3 người khách dạo chơi trên con đường đất đỏ chạy giữa trung tâm buôn. Một nhóm du khách từ thành phố mang tên Bác đang xúm quanh một con ngựa chụp ảnh, một tiếng tù và cất lên. Thì ra họ đang chụp ảnh với voi và với Ama Công - người cháu của vua săn voi Khun Sơ Nốp đang giữ kỷ lục về số voi săn bắt được. Sau khi hẹn với Ama Công, tôi ghé nhà của Mí Linh (theo cách gọi của dân buôn Đôn) nằm ở trung tâm của bản Đôn xưa và là đầu buôn Đôn hiện nay. Đây là ngôi nhà sàn độc đáo mái lợp bằng gỗ cà chít duy nhất hiện có ở Việt Nam. Bà Mí Linh là cháu của vua săn voi và là

người đang sở hữu ngôi nhà đã có tuổi thọ 2 thế kỷ. Trên vách nhà có treo một bộ đồ nghề săn voi khá đầy đủ mà tôi đã từng thấy khi nó còn để ở ngoài trung tâm du lịch. Bên trái là cái mâm đồng dùng để cúng thần linh trước mỗi chuyến đi săn. Kế bên là dụng cụ để chiến đấu đánh voi rừng có thể gọi là cái giáo dài hơn 2m, thêm một cái để đánh vào đầu voi nhà giống cái sừng trâu. Một cái gậy (dầu nài) người M'Nông gọi là kreo vừa để điều khiển voi nhà vừa để đâm voi rừng (trợ chiến) khi giáp lá cà. Phía dưới là một tấm che làm bằng da trâu rừng (min) khá to dùng để che đồ dùng trên lưng voi khi săn. Một cái sừng trâu có dây buộc dùng để múc nước khi qua sông (quần tượng không cần leo xuống) treo giữa vách; một cái khóa chân bằng dây rừng. Trên cao nhất là một cái đèn đi săn có cái ống đốt bằng nứa nằm trên (nhiên liệu đốt là dầu rái, chai cục), khi đốt tàn rơi xuống cái máng ở dưới để tránh cháy rừng. Đồng bào rất kiêng khi đi săn để xảy ra cháy rừng vì voi sẽ chạy xa. Chiếm diện tích lớn nhất là bộ dây để bắt và cột voi. Đầu tiên là một cuộn dây tròng lớn bên bằng da trâu dài khoảng 50m có một đầu là cái tròng để quăng vào chân bắt voi. Khi voi rừng chạy, dây được thả ra để dây tự quấn vào gốc cây và phừng sẵn cứ theo sợi dây mà đến bắt voi. Đến lúc dẫn voi về buôn thì có một loại dây khác luôn theo một cái cùm gỗ có gai nhọn cùm lên cổ voi để voi nhà kéo về. Rồi về đến buôn lại có một loại dây nhỏ hơn để buộc voi. Có tất cả 17 thứ dụng cụ trong đó chỉ riêng bộ dây đã có đến 5 loại là dây tròng, dây buộc, dây dẫn, dây treo và dây bảo hiểm. Tất cả đều được làm làm bằng da trâu rừng hoặc trâu nhà.

Khi đội săn gặp đàn voi thì người đội trưởng tìm cách thông báo ngay cho các đội săn khác biết để tránh tình trạng 2 đội (nhóm) săn cùng một đàn. Sau đó, đội săn dừng lại để làm công tác chuẩn bị, phân công nhiệm vụ cụ thể. Các nài phụ (rmắt) sẽ lo việc ăn uống cho voi chiến còn các nài chính (kru) sẽ cùng đội trưởng tiếp cận đàn voi. Để tránh sự phát hiện và bỏ chạy của voi rừng; việc nói chuyện hiệp đồng bằng miệng được hạn chế mà chỉ im lặng áp sát; các tên gọi đồ vật dùng cho đi săn cũng được gọi trệch đi. Vào trận, các kru nằm rạp trên mình voi bám chắc vào dây chằng bụng voi và bí mật điều khiển voi tiếp cận đối thủ. Vai trò tiếp cận voi đầu đàn được giao cho đội trưởng và cùng 2 voi chiến khác sẽ đánh trả nếu voi đầu đàn hoặc voi đực vạ sẽ quay lại tấn công.

Chiều đến, nhờ sự giúp đỡ của anh Trịnh Văn Huê (giám đốc Trung tâm Du lịch Buôn Đôn), tôi tìm đến nhà ông Ma Nirl - một người được giới thiệu là có kinh nghiệm trong nghề bắt voi. Không có ông ở nhà. Tìm nhà ông Ma Nô Liêng (Ma Nú Liêng) thì không ngờ gặp cả Ma Nirl ở đấy. Cả nhà đang lai rai. Có vài người mặt đã đỏ gay. 2 ché rượu cần đang uống dở đặt ở giữa nhà. Hóa ra nhà Ma Nô Liêng mới vừa cúng voi. Sa Thít (con trai lớn của chủ nhà) xuyết xoa "Tiếc quá, anh mà đến sớm một chút là có cả 2 con voi nhà, vừa mới cúng xong giờ thì đã dẫn nó ra cột ở ngoài bìa rừng rồi". Sau khi đóng góp một chút "lễ vật" để cúng voi theo phong tục của đồng bào, câu chuyện về voi mới được bắt đầu.

Ma Nô Liêng vốn là người gốc Thái, ông sinh năm 1936. Lớn lên ông theo một ông chú đi buôn bán dọc

tuyển Mê Kông - Sê Rê Pôk - Bản Đôn và lập nghiệp luôn ở đây. Ông bắt đầu đi săn năm 25 tuổi và đến nay đã bắt được 49 con (tính chính xác từng con). Trước năm 1975, có lần ông đã bắt được 3 voi con một lúc. Sau năm 1975 ông đã 4 lần bắt được 2 con trong một chuyến đi săn. Theo phong tục của đồng bào, chỉ khi bắt được 30 con voi trở lên thì mới được công nhận là thợ săn chính hay dũng sĩ (kru) nên ông đã được công nhận là một Kru thứ thiệt thuộc loại "tổ phó" nếu so với Ama Công. Nếu chưa được công nhận là Kru thì không thể đi săn một mình. Lần đi săn gần nhất là tháng 12/1999, chỉ với 1 con voi nhà cùng với thợ phụ (Rmắt) ông đã bắt được một con voi con. Ông giải thích cho mọi người có mặt về những quy định nghiêm ngặt của nghề đi săn voi: Chỉ cho phép quăng dây thòng lọng vào chân sau bên phải để bắt voi. Nếu bắt voi bằng chân trái (sau) thì phải cúng một con heo, còn bắt bằng chân trước phải cúng một con trâu.

Vì nghề đi săn giờ không còn thịnh hành như xưa nên ngay cả Sa Thít con trai lớn của Ma Nô Liêng tuổi đã ngoài 30 và đã đi săn cùng bố từ năm 14 tuổi cũng không rành lắm về những quy định của nghề săn. Có nhiều điểm anh ta phải diễn giải thật kỹ và nhờ ông Ma Nô Liêng giải thích thì mới truyền đạt lại được.

Cơm chiều xong thì trăng 18 vừa lên, ánh trăng chiếu rọi qua những tán cây cổ thụ ở phía bên kia đường, ở trên mặt hồ trước mặt tạo nên một khung cảnh tuyệt đẹp. Tôi cùng anh Trịnh Văn Huê đi tìm cụ Ama Công - nhân chứng sống số 1 của nghề săn voi ở đây. Vua săn voi có nhiều vợ nhưng không có con. Mẹ ông là con nuôi của vua voi Khun Sơ Nốp. Phải qua 5-6 nhà tìm thì mới

gặp được ông già. Ông đang ở nhà bà Mí Hiên (cháu gọi bằng cậu). Dưới ánh đèn dầu trên nhà sàn trông ông thật quắc thước, dáng cao lớn và quá rần rỏi so với cái tuổi 86 của mình. Ông cười hô hố và kể rằng: Chị, em, cả con gái, cháu mình đã về với ông bà mà mình vẫn còn sống. Ông cười thật to: “Tôi không chết đâu!”.

Sau nửa giờ đồng hồ để ông tự sự thì con voi mới trở thành câu chuyện thu hút và gợi mở trí nhớ của cụ. Chúng tôi hỏi rất kỹ về cách đếm voi săn được cũng như kinh nghiệm, khả năng của đồng bào trong đánh, bắt voi rừng. Thì ra, có rất nhiều cách tính. Nếu bắt được voi rừng có 2 ngà chỉ tính 1, nhưng nếu có ngà bên phải thì tính là 2 con. Nhưng nếu bắt được 1 con voi trắng (bạch tượng) trong bầy 100 con thì được tính thành 30 con. Trong đời ông đã bắt được đến 7 con bạch tượng và ông còn nhớ vanh vách đã tặng cho ai. Trong số đó 1 con đã tặng cho Bảo Đại, 1 con cho Ngô Đình Diệm.

Trong quan niệm của đồng bào buôn Đôn, voi là con vật xuất thân từ người mà ra nên rất tinh khôn, hiểu được tiếng người và vì thế việc cúng bái thần linh trước, trong và sau mỗi lần đi săn chiếm một vai trò rất quan trọng. Từ lúc cúng Yàng, cúng thần linh phù hộ trước khi xuất quân đến lúc voi nhập buôn phải trải qua 15 lần cúng khác nhau mà Ama Công giải thích là phải cúng để voi chịu thu phục. Thường những lễ cúng như vậy gồm một con gà và một ché rượu cần.

Nói về khả năng bắt voi lớn, ông đã 2 lần đứng dậy rút cây gậy dùng để luồn dây vào chân voi gác trên trần nhà rồi dùng khuỷu tay đo đi đo lại (4 lần đo). Theo ông thì voi rừng có chiều cao từ 2,3m trở xuống đều có

thể bắt được nhưng với điều kiện phải cho ông đi xuống xem rừng ở đó thế nào, voi nhà phải do ông chọn và đội thợ săn do ông chỉ huy. Ông kể cách đây chưa lâu ông đã từng bắt được một con voi chiều cao 2,3m. Ông còn lặp đi lặp lại về khả năng khống chế voi rừng của voi nhà “Đánh chớ, có đánh chớ! Voi nhà mà đánh thì thường voi rừng sẽ bỏ chạy sau 15 phút đánh nhau. Bởi voi rừng dù hung hãn nhất thường rất sợ voi nhà có người chỉ huy”. Kinh nghiệm của Ama Công cho thấy, khi vào rừng một mình, gặp voi dữ nó “không sợ mình đâu, nhưng khi mình cỡi voi nhà thì nó rất sợ”.

Cũng vì phải dùng voi nhà đánh voi cái đầu đàn hoặc voi đực bảo vệ đàn nên đồng bào buôn Đôn chỉ dùng voi đực có ngà khi đi săn bắt, rất ít khi dùng voi cái vì voi đực nhà vừa to, khỏe vừa có ngà mới có thể đánh trả được voi đực bảo vệ đàn vốn rất khỏe và có cặp ngà lợi hại. Với những con voi rừng to khỏe thì sẽ dùng đến 4 bộ dây dây tròng một lúc để dứt sợi này còn sợi khác tròng vào một chân hoặc 3-4 sợi tròng vào và dùng voi nhà kéo về nhiều phía để giảm sức mạnh của voi rừng. Người dùng sỉ già đã nói chắc nịch “Với 3 voi đực nhà, với 3-4 bộ dây, dùng voi nhà khống chế cho nó mệt thì khóa chân và bắt được voi lớn”.

Cuộc hàn huyên của chúng tôi càng lúc càng hào hứng khi lấy bấy voi Tánh Linh làm đề tài. Ông sai người cháu đi mua rượu vì “tôi quý tôi mới mời, mới cho uống” nhưng mọi người đều một mực từ chối. Theo ông: “Chỉ voi mẹ đầu đàn to quá thì bắn thuốc mê còn con con và con mới lớn không cần thuốc mê; cho tôi xuống tôi bắt cho. Cho tôi đi tôi không cầm súng vì đồng bào

kiêng. Tôi đi chỉ huy. Bắt thế nào, cột thế nào tôi biết. Tôi già rồi không thể đi vào rừng một mình mà phải cỡi voi nhà đi bắt.” Hỏi ông về khả năng sống của những con voi rừng Tánh Linh ở Yok Đôn, ông lắc đầu và nói “Không biết đâu. Có khi chết sau 2-3 tháng, có khi đến 3 năm sau nó mới chết”. Ông không quên dẫn ra trường hợp 6 con voi đưa từ Đồng Nai lên năm 1993 đều lần lượt tử vong dù có con đã biết đá bóng.

Ama Công đã ngầm chọn sẵn 3 con voi đực trưởng thành cao 2,5m hiện có ở buôn Đôn chưa phải là lực lượng nhất nhưng cũng đủ sức đánh bắt voi rừng. Nhưng với điều kiện tiên quyết là phải do ông chỉ huy. Rất tiếc...

Chia tay ông khi đêm buôn Đôn yên tĩnh đã buông, chúng tôi thầm tiếc cho một cơ hội quý báu để cho cả thế giới biết đến một nghề săn bắt voi rừng của người buôn Đôn xưa đã trôi qua...

(Tuần san SGGP thứ 7 ngày 15/12/2001.)





Ảnh 1 và 2: **Con voi thứ 3 và là con voi bắt được đầu tiên được đưa về Bàu Chồn**

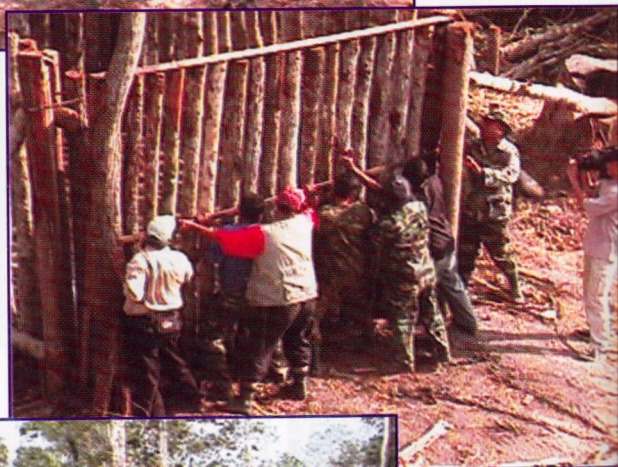


Ảnh 3: **Tắm voi**



**Ảnh 4: Đưa xe
chở voi vào ụ
đỡ**

**Ảnh 5: Các chuyên
gia chuẩn bị đưa
voi ra**

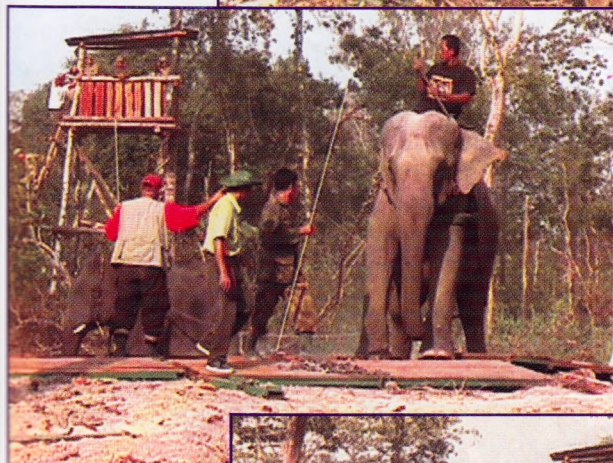


**Ảnh 6: Tiêm thuốc
mê cho voi**

Ảnh 7: *Xích cổ voi*

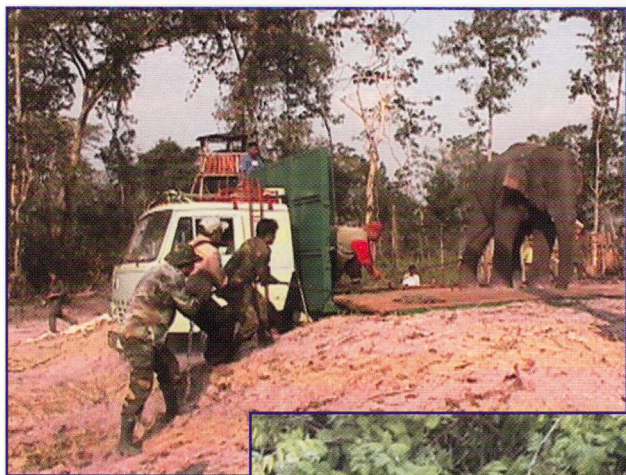


Ảnh 8: *Đưa voi lên xe*



Ảnh 9: *Voi dữ bắt đầu lên xe*





Ảnh 10: Cố định voi trên xe

Ảnh 11: Con voi nhỏ nhất bắt được ở Tánh Linh - Con voi thứ 8



Ảnh 12: Tiêm thuốc mê để di chuyển voi con

Ảnh 13: Dù voi con
nhưng việc khổng
chế cũng rất vất vả



Ảnh 14: Khổng chế
voi con



Ảnh 15: Voi nhà
kéo voi rừng (con)
ra xe





Ảnh 16: Trung tâm chỉ huy chiến dịch ở Bàu Chồn.



Ảnh 16: Người dân xã Tân Minh (Tánh Linh) đi xẻo thịt voi chết.



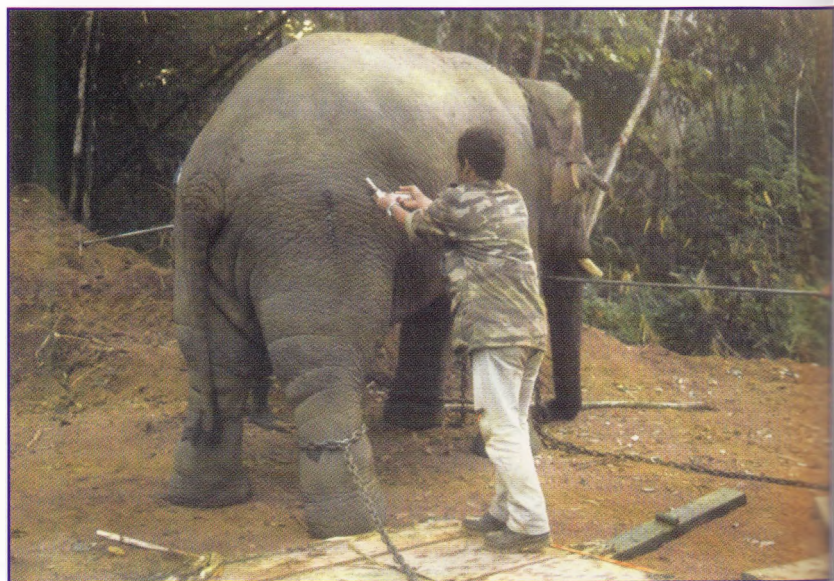
Ảnh 17: Ban Chỉ đạo họp báo tại ngã 3 Tân Minh về sự cố làm 2 voi rừng đầu tiên chết



Ảnh 18: Họp thông qua phương án săn bắt voi giai đoạn 2.



Ảnh 19: Phút giây hiếm hoi giữa chiến dịch của các cán bộ kiểm lâm



Ảnh 20: Chích thuốc giải độc cho voi trước khi thả vào Vườn quốc gia Yok Đôn.

CHIẾN DỊCH SĂN BẮT ĐÀN VOI DỮ BÌNH THUẬN LIỆU CÓ KẾT THÚC CÓ HẬU?

Sau sự cố của ngày đầu ra quân dẫn đến cái chết của 2 con voi rừng, chiến dịch săn bắt và di dời đàn voi dữ Bình Thuận đang tiến dần về đích với kết quả đã bắt - di dời được 6 con voi rừng lên vườn Quốc gia Yok Đôn. Thế nhưng, nếu dựa vào diễn biến tại hiện trường săn bắt voi những ngày qua cho thấy: Chiến dịch vẫn chưa kết thúc có hậu như mong đợi.

TỶ LỆ SỐNG CỦA VOI RỪNG LÀ BAO NHIÊU %?

Rút kinh nghiệm đợt di dời voi năm 1993, lần bắt và di chuyển voi lần này đã có sự chuẩn bị tương đối kỹ về thuốc (liều bán mê thay cho liều mê hẳn, giải mê trước khi thả), voi rừng được chở đi ngay không để lại lâu, voi nhà được mua hẳn 3 con để trợ chiến, công tác hậu cần cũng kỹ hơn với sự huy động đông đảo nhân lực và tiền bạc... Trong đó, sự khác biệt lớn nhất chính là tạo trạng thái hoang dã cho voi rừng nhờ liều bán mê để voi nhanh chóng trở lại trạng thái tự nhiên trước khi thả, hạn chế tử vong cho voi.

Tuy nhiên, thực tế tại hiện trường đã không diễn biến thuận lợi như vậy. Chỉ riêng việc đưa voi con mới

lớn bắt ngày 10/12/2001 lên xe tải đã mất hơn một tiếng đồng hồ và phải dùng đến 3 liều thuốc mê: Sau 1 liều đạn gây mê và một mũi chích mê thì voi nhà cùng chuyên gia Malaysia mới tiếp cận được voi rừng và sau khi diu được lên xe phải tăng thêm mũi thứ 3 mới hoàn thành được việc xích voi. Trước đó, khi vận chuyển con thứ 3 phải 6 lần chích thuốc bán mê mới di chuyển được voi đến vị trí thả an toàn tại phía Tây vườn Quốc gia Yok Đôn. Việc tiêm thêm liều là để phục vụ cho việc xích, đưa lên xe hay chuyển voi đi nhưng không biết có ảnh hưởng tiêu cực như thế nào đến sức khỏe của voi sau này. Bởi thực tế năm 1993 vẫn còn đó: Cả 6 con voi rừng đưa về thuần dưỡng tại 2 huyện Easúp và Buôn Đôn đều chết dần sau đó ngay cả khi có con đã biết biểu diễn tiết mục đá bóng. Những dũng sĩ (kru) săn voi mà tôi đã gặp ở buôn Đôn đầu tháng 12/1001 đều lắc đầu e ngại cho sự sống của những con voi rừng Tánh Linh đưa lên đợt này.

MỘT KẾT THÚC CÓ HẬU CHO VIỆC SĂN BẮT?

Chiến dịch đang đi vào những ngày cuối với những thông tin chồng chéo, thậm chí trái ngược nhau về con thứ 9. Lúc thì thấy có dấu chân đường kính 27cm nhưng có lúc chỉ thấy 2 con nhỏ đã bắt (đường kính 19 và 24cm). Cho đến chiều ngày 11/12/2001, các thợ săn Malaysia cùng đội Săn bắt Việt Nam vẫn còn mù mờ về sự hiện diện của con voi thứ 9. Nguồn tin báo của dân trùng hợp với thước phim Đài truyền hình TP. HCM quay được là còn 1 con thứ 9 nữa nhưng thực tế hiện trường lại chưa xác định được. Theo quy luật sinh hoạt

bầy đàn thì con đực trưởng thành hoặc lớn tuổi rất ít nhập đàn, có khi chỉ nhập đàn vào mùa động dục và thời gian giữa 2 lần nhập đàn kéo dài hàng năm khi có con cái trong đàn bận nuôi con nhỏ nên khả năng còn con thứ 9 vẫn còn để ngỏ.

Trong khi đó, thời gian kết thúc chiến dịch đã được định sẵn là ngày 15/12/2001 và chiều cùng ngày các chuyên gia sẽ lên đường về nước ăn Tết sau tháng Ramadan. Nếu quả thực là còn 1 hoặc có thể là 2 con nữa thì ai sẽ bắt? Các chuyên gia Malaysia sẽ qua lại chăng? Hay mời các thợ săn buôn Đôn? Hiện các thành viên săn bắt người Việt Nam đang rất lúng túng về thời điểm kết thúc chiến dịch.

Chiều tối 11/12/2001, khi đưa voi nhà (voi cái) vào bên cạnh voi rừng, con voi mới lớn này đã dùng vòi quờ dưới bụng voi nhà tìm vú để bú. Hình ảnh này cho thấy, các thợ săn Malaysia đã không tính đến đặc điểm bầy đàn của voi mẹ + voi con để quyết định bắn gây mê làm cho việc săn bắt mất thêm thời gian. Một vị lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm Bình Thuận quả quyết con voi xích được đầu tiên đã chết là do voi con (cùng voi đàn) về trong đêm tìm cách giải cứu. Lý giải này rất có cơ sở và chưa được các thợ săn Malaysia tiên liệu để chiến dịch săn bắt thu được kết quả mỹ mãn. Chưa kể đến hệ quả của việc bắn mê đối với voi con như đã kể ở trên.

Như thế, chiến dịch săn bắt và di dời đàn voi Bình Thuận kết thúc có hậu hay không vẫn là một dấu hỏi.

SGGP thứ năm ngày 13/12/2001.

NĂM NGỰA NÓI CHUYỆN VOI

*C*ha ông ta đã có nghề thuần dưỡng voi rừng từ thời Hùng Vương lập nước. Trải qua suốt chiều dài lịch sử con voi đã trở thành một con vật rất quen thuộc trong đời sống của dân ta.

TỪ CON VOI TRONG LỊCH SỬ

Trong truyền thuyết vua Hùng dựng nước Văn Lang, khi đóng đô ở thành Phong Châu, đặt cung ở núi Nghĩa Lĩnh (Phú Thọ ngày nay) có 100 con voi từ khắp chốn kéo về phủ phục chầu mừng. Duy chỉ có một con trong đàn tách ra quay lưng lại vua và ngẩng đầu về phương khác làm nhà vua nổi giận sai công chúa dùng gươm báu chém đầu.

Năm 40, người Việt Nam đã biết dùng voi tham gia đánh trận với sự xuất hiện của Hai Bà Trưng. Mỗi khi ra trận, Hai Bà đều cỡi voi làm quan quân nhà Hán khiếp vía. Thời bà Triệu, người ta đã nhắc đến truyền thuyết bà Triệu khuất phục con voi một ngày bên phải hung dữ và cỡi voi lên núi Nưa (Thanh Hóa) rèn luyện quân sĩ. Đến năm 1101, sử sách đã chép chuyện vua Lý Nhân Tông ngự đến làng Tượng Sách xem bắt voi. Nhưng thời kỳ hưng thịnh của nghề săn bắt và thuần dưỡng voi rừng là từ thế kỷ X- đầu thế kỷ XIX.

Ở vào thời kỳ quốc gia phong kiến độc lập này, voi đã được biên chế chính thức (tượng binh) trong quân

đội của Nhà nước phong kiến. Nhiệm vụ của tượng binh là tham gia vận tải lương thực, quân nhu và trực tiếp đánh trận. Trong lần hành quân đánh Đàng Trong năm 1627, chúa Trịnh đã huy động 300 thớt voi và trong lần đánh nhau năm 1643 lượng voi vận tải đã lên đến con số kỷ lục là 720 con trong đó có 130 voi chiến. Còn Đàng Trong thì lúc nào chúa Nguyễn cũng huy động đến 400 con sẵn sàng tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Đến thời Tây Sơn, tượng binh trở thành một binh chủng sức mạnh vì căn cứ chính của họ nằm gần khu vực có sẵn voi rừng lại có nghề thuần dưỡng như khu vực Buôn Đôn, Easúp ngày nay. Chính nhờ lực lượng này mà vua Quang Trung đã đảm bảo hành quân thần tốc từ Phú Xuân ra Thăng Long đánh tan 20 vạn quân Thanh đảm bảo tính bất ngờ chiến lược.

Đến thời cận đại có buôn Đôn (Đắc Lắc) nổi tiếng là nơi có nghề thuần dưỡng, buôn bán voi. Mỗi năm đồng bào ở đây bắt và thuần dưỡng khoảng 50 con voi rừng và bán cho các vùng lân cận, bán sang tận Myanmar, Malaysia, Thái Lan. Theo tài liệu còn lưu giữ được thì từ năm 1899 - 1908 buôn Đôn đã bán đi 161 con voi và tiền thuế chính quyền thực dân Pháp đã thu về là 34.279 đồng (khoảng 150 đồng/con) tương đương 86.000 quan Pháp.

Thời Bảo Đại, ngoài số voi có sẵn từ các đời vua trước để lại tại Huế; voi được tập hợp lại thành đội sẵn 40 con tại khu vực buôn Trấp, buôn Jun, hồ Lắc ngày nay để thỏa mãn thú tiêu khiển của nhà vua. Trong đàn voi sẵn ấy có voi Buôn Con cao 3m có ngà dài rất tinh khôn được nhà vua rất quý. Vào tháng 4/1953, Bảo Đại đã làm lễ tế trời (Nam Giao) khi đang đi săn và đàn voi đã được huy động để quỳ phục suốt đêm. Gần sáng, một con đã vùng

dậy tấn công một con khác gây nên một phen náo loạn và Bảo Đại phải nhờ đến Buôn Con đứng ra dẹp loạn, kêu gọi những con voi đã bỏ chạy trở về trong vòng vài chục phút.

Nổi tiếp truyền thống dùng voi đánh giặc giữ nước, trong 2 cuộc kháng chiến voi đã giúp ích rất nhiều cho cách mạng như tham gia vận chuyển lương thực, đạn dược và cả người vượt qua những vùng núi cao hiểm trở. Chưa ai thống kê được trải qua 2 cuộc chiến đã có bao nhiêu chú voi (chủ yếu ở khu vực Tây Nguyên) đã anh dũng hy sinh trên đường làm nhiệm vụ nhất là dưới thời chống Mỹ ác liệt?

ĐẾN HIỆN TẠI

Trước sự săn lùng của giới săn trộm voi lấy ngà cùng môi trường sống bị thu hẹp nên số lượng đàn voi rừng ngày càng suy giảm. Trước đây, voi rừng Việt Nam phân bố trải dài từ vùng Tây Bắc, dọc theo dãy Trường Sơn có biên giới giáp với Lào hoặc Campuchia từ Nghệ An vào đến Đồng Nai mà tập trung đông nhất là ở Đắk Lắk. Tại khu vực 2 huyện Buôn Đôn và Easúp ngày nay do có nhiều khu rừng khộp (rừng thưa cây lá rộng) nên là nơi tập trung đông đảo nhiều đàn voi rừng. Nhiều người đã từng chiến đấu lâu năm ở Tây Nguyên (vùng biên giới giữa Việt Nam và Campuchia) cho hay ngày xưa một ngày hành quân trong rừng thế nào cũng gặp ít nhất một đàn voi rừng, nhiều thì 3-4 đàn và có những đàn đông đến cả trăm con. Nhưng theo một khảo sát của tổ chức Bảo vệ động vật hoang dã thế giới năm 1999 thì Việt Nam chỉ còn 111 con voi rừng thuộc các tỉnh: Nghệ An, Quảng Nam, Đắk Lắk, Bình Thuận và Đồng Nai.

Voi rừng suy giảm (cùng với việc cấm săn bắt) đã làm đàn voi nhà suy giảm theo vì không có nguồn cung cấp. Chỉ riêng tại tỉnh Đắk Lắk, nếu cuối thập niên 80 của thế kỷ 20 còn khoảng 503 con voi nhà nhưng đến năm 2001 đã giảm 2/3, chỉ còn khoảng 150 con tập trung nhiều nhất ở các địa phương: Buôn Đôn, Easúp, Lắk, Krông Bông.

Bị con người dồn ép, một số con voi rừng ngày càng trở nên dữ tợn và trong vòng 10 năm qua đã có 21 người thuộc 2 tỉnh Đồng Nai - Bình Thuận phải bỏ mạng vì voi rừng.

Có mặt trong chiến dịch bắt và di dời đàn voi dữ ở Bình Thuận vừa qua, chúng tôi thấy còn canh cánh trong lòng những mối lo ngại. Giải pháp di dời voi dữ chỉ là giải pháp tình thế. Cái quan trọng nhất, “cơ bản” nhất vẫn là biện pháp căn cơ bảo vệ môi trường sống cho số voi còn lại của nước nhà. Voi dữ là do chúng ta.

Giữ rừng cho voi sống, voi sẽ không dữ nữa

SGGP xuân Nhâm Ngọ 2002

- HẾT -

MỤC LỤC

Mấy lời tri âm	3
Phần 1: Đại cương về thế giới loài voi	5
Phần 2: Vài nét về con voi Việt Nam	15
Phần 3: Khởi động chiến dịch	23
Phần 5: Một số hình ảnh về chiến dịch	56

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thế giới loài voi của Witus B. Droscher; nhà xuất bản Trẻ, TP.HCM, 1999.
2. Con voi trong đời sống văn hóa của người M'ông của Trần Tấn Vĩnh; Nhà xuất bản Văn hóa dân tộc, Hà Nội, 1999.
3. Tây Nguyên, các điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên; Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật 1985.
4. Các vị nữ danh nhân Việt Nam của Lê Minh Quốc, NXB Trẻ 1999.
5. Báo Nhân Dân cuối tuần số 8 ngày 24/2/2002.
6. Báo Nhân Dân hàng tháng số tháng 3/2002.
7. Tạp chí Tài hoa trẻ số 188 ngày 5/12/2001.
8. Bán nguyệt san Xưa & nay, số 90, số 104.

**BẠN ĐÃ CÓ THÊM SỰ LỰA CHỌN KHI GỌI ĐIỆN THOẠI TRỰC TIẾP
TỪ VIỆT NAM ĐI QUỐC TẾ**

CÁCH THỨ NHẤT

IDD - DỊCH VỤ ĐƯỜNG DÀI QUỐC TẾ (IDD) TRUYỀN THỐNG

- * Chất lượng tuyệt hảo.
- * Cước đàm thoại GIẢM bình quân 15% từ ngày 01/12/2001.
- * Đơn vị thời gian tính cước tối thiểu là 01 phút đầu, thời gian tiếp theo làm tròn theo mỗi block 6 giây.
- * Cước đàm thoại từ 23:00 đến 07:00 sáng hôm sau, trong cả ngày lễ và ngày Chủ nhật GIẢM 20% so với cước bình thường.

CÁCH QUAY SỐ:

00 + MÃ NƯỚC + MÃ VÙNG + SỐ ĐT



CÁCH THỨ HAI

GỌI 171 - DỊCH VỤ "GỌI 171" QUỐC TẾ

- * Tiết kiệm chi phí.
- * Cước đàm thoại chỉ có 1.3 USD/phút áp dụng cho tất cả các nước.
- * Liên lạc toàn cầu từ ngày 28/11/2001.
- * Chất lượng chấp nhận được.
- * Phạm vi sử dụng : Tất cả các Bưu điện Tỉnh, Thành phố trong cả nước.

CÁCH QUAY SỐ:

171 + 00 + MÃ NƯỚC + MÃ VÙNG + SỐ ĐT

Mọi thông tin chi tiết xin liên hệ :

- * Các số điện thoại miễn phí 142 hoặc 116
- * Dịch vụ giải đáp 108 hoặc 1080
- * Các điểm giao dịch của Bưu điện

SỰ HÀI LÒNG CỦA BẠN LÀ NIỀM VINH HẠNH CỦA CHÚNG TÔI

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

TỈNH LÂM ĐỒNG

Hân hạnh phục vụ quý khách với các dịch vụ sau:

- 1. Nhận tiền gửi nội tệ, ngoại tệ có kỳ hạn và không kỳ hạn của các tổ chức kinh tế và cá nhân trong, ngoài nước; hình thức gửi tiền phong phú và đa dạng, lãi suất hợp lý.**
- 2. Cung ứng vốn nhanh, đáp ứng cho các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, đổi mới thiết bị, kỹ thuật với hình thức tín dụng ngắn hạn, trung dài hạn cho mọi thành phần kinh tế. Cho vay vốn trả góp tiêu dùng.**
- 3. Thực hiện chuyển tiền nội tỉnh, ngoại tỉnh bằng vi tính, đặc biệt chuyển tiền điện tử, thanh toán quốc tế qua mạng SWIFT**
- 4. Tiếp nhận và giải ngân vốn tài trợ, ủy thác của các tổ chức kinh tế, cá nhân trong và ngoài nước.**
- 5. Kinh doanh ngoại tệ: Mua bán, chi trả kiều hối cho các cá nhân có thân nhân ở nước ngoài gửi tiền về nước qua các công ty VINA-USA, TRANSAIGON, WESTERN UNION, VIETCOMBANK, VINAFA.**
- 6. Thực hiện thanh toán thẻ điện tử, Mastercard.**

- ☑ Chúng tôi có mạng lưới các chi nhánh trực thuộc trong tỉnh được tiếp nối với hệ thống ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn trên toàn quốc và các chi nhánh ở nước ngoài.
- ☑ Chúng tôi có hệ thống phương tiện kỹ thuật tiên tiến, đội ngũ cán bộ công nhân viên đủ năng lực, trình độ với tinh thần phục vụ nhiệt tình, chu đáo đáp ứng được mọi yêu cầu trên lĩnh vực ngân hàng cho quý khách.



Mọi chi tiết xin liên hệ tại

**Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn
tỉnh Lâm Đồng**

Số 21B Trần Phú, Đà Lạt và các chi nhánh trực thuộc trên toàn tỉnh

☎ 063.822689 063.828364 063.828346

Fax: 063.821059.

Sự thành đạt của mọi người, mọi nhà, mọi doanh nghiệp là mục tiêu hoạt động và là sự phát triển của ngân hàng chúng tôi.

CÔNG TY XỔ SỐ KIẾN THIẾT **LÂM ĐỒNG (ĐÀ LẠT)**

⇒ TRU SỞ CHÍNH:

44B HỒ TÙNG MẬU - TP. ĐÀ LẠT

☎ 063.822111 - 827753 Fax: 821934



⇒ VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN:

✓ 17 Đinh Tiên Hoàng, Q1 TP.HCM

ĐT : 08.8232830

✓ 5/8B Đường 30 tháng 4 Tp. Cần Thơ

ĐT: 071.840339

XỔ SỐ KIẾN THIẾT LÂM ĐỒNG (ĐÀ LẠT) ÍCH NƯỚC LỢI NHÀ:

Năm 2001 công ty đã chi cho người trúng thưởng vé số Kiến thiết Lâm Đồng với số tiền 77,3 tỷ đồng và nộp ngân sách Nhà nước 35,4 tỷ đồng, góp phần xây dựng công trình phúc lợi xã hội, giáo dục, y tế tại địa phương.

Chúc các bạn gặp nhiều may mắn.

Giám đốc: Đào Thị Tâm Mai



NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
CHI NHÁNH TỈNH LÂM ĐỒNG
BANK FOR INVESTMENT & DEVELOPMENT OF VIETNAM
LAM DONG BRANCH

Hân hạnh được phục vụ quý khách hàng với các dịch vụ sau:

1. Huy động tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn bằng đồng Việt Nam và ngoại tệ của các TCKT và dân cư.
2. Thực hiện các nghiệp vụ tín dụng: ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với mọi thành phần kinh tế bằng đồng Việt Nam và ngoại tệ.
3. Cho vay các dự án tài chính nông thôn thuộc nguồn vốn Quỹ phát triển nông thôn (RDF) với lãi suất ưu đãi.
4. Cho vay tài trợ xuất nhập khẩu trong các lĩnh vực: thu mua, chế biến cà phê, chè, điều và rau quả xuất khẩu.
5. Thực hiện các loại nghiệp vụ bảo lãnh: dự thầu, thực hiện hợp đồng thi công xây lắp, cho vay hợp vốn các dự án có quy mô lớn.
6. Thực hiện các dịch vụ ngân hàng khác như: mua bán, thu đổi ngoại tệ, thanh toán thẻ tín dụng, chuyển tiền trong nước và quốc tế, chi trả kiều hối...
7. Kinh doanh khách sạn với nội thất hiện đại, đầy đủ tiện nghi và đội ngũ tiếp viên ân cần, lịch sự.



Mọi chi tiết xin liên hệ tại:

HỘI SỞ CHÍNH

Địa chỉ: Số 30 Trần Phú, TP. Đà Lạt, Lâm Đồng.

☎ 063.821608 - 823992

Fax: 063.821152

CHI NHÁNH TRỰC THUỘC:

Chi nhánh Bảo Lộc:

Địa chỉ: Số 52 Lê Thị Pha - Bảo Lộc - Lâm Đồng

Điện thoại: 063.866802 - 866418. Fax: 063.864830

Phòng Giao dịch số 1:

Địa chỉ: Số 42 khu Hòa Bình - TP Đà Lạt - Lâm Đồng

Điện thoại: 063.822490

**HIỆU QUẢ KINH DOANH CỦA KHÁCH HÀNG LÀ
MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA BIDV LÂM ĐỒNG**



Giá : 30.000đ